

Số: /TB-SYT

Bắc Ninh, ngày tháng 4 năm 2026

THÔNG BÁO

Về việc đăng tải danh sách đăng ký hành nghề khám bệnh, chữa bệnh

Thực hiện Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2 023/QH15 ngày 09/01/2023; Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

Sở Y tế tỉnh Bắc Ninh thông báo và đăng tải lên Cổng thông tin điện tử Sở Y tế danh sách đăng ký hành nghề của **06** cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, cụ thể như sau:

1. Phòng khám đa khoa Bắc - Hà Medic trực thuộc Công ty TNHH y dược Bắc - Hà Medic (Địa chỉ: Lô LA, đường Hùng Vương, phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh)

Danh sách đăng ký hành nghề số 15/PKBHM ngày 10/4/2026; Tổng số người hành nghề: 51 người; Bổ sung 03.

2. Phòng khám đa khoa Đức Giang - Hà Nội thuộc Công ty TNHH Y tế Đức Giang - Hà Nội (Địa chỉ: Thôn Mồ, xã Đông Việt, tỉnh Bắc Ninh)

Danh sách đăng ký hành nghề số 06/PKĐKĐG-HN ngày 06/4/2026; Tổng số người hành nghề: 41 người; Giảm 01.

3. Bệnh viện đa khoa Quốc tế Hà Nội - Bắc Giang thuộc Công ty cổ phần Y dược Tân Trường Sinh (Địa chỉ: Tổ dân phố Phú Mỹ 2, phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh)

Danh sách đăng ký hành nghề số 108/BVĐKHNBG ngày 10/4/2026; Tổng số người hành nghề: 158 người; Bổ sung 01, điều chỉnh thông tin: 01.

4. Bệnh viện Đa khoa Yên Dũng (Địa chỉ: Tổ dân phố 5, phường Yên Dũng, tỉnh Bắc Ninh)

Danh sách đăng ký hành nghề số 12/BVĐK ngày 06/4/2026; Tổng số người hành nghề: 149 người; điều chỉnh thông tin: 09; Giảm 01.

5. Bệnh viện Sản - Nhi Bắc Ninh số 1 (Địa chỉ: Đường Lê Lợi, phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh)

Danh sách đăng ký hành nghề số 336/BVSNBNI-TCCB ngày 09/4/2026; Tổng số người hành nghề: 430 người; điều chỉnh thông tin: 16; Giảm 02.

6. Cơ sở dịch vụ y tế Vật lý trị liệu & Phục hồi chức năng Bắc Giang thuộc Hộ kinh doanh Nguyễn Trung Kiên (Địa chỉ: Số 270, đường Trần Đăng, phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh)

Danh sách đăng ký hành nghề số 02/CS ngày 12/4/2026; Tổng số người hành nghề: 02 người; Bổ sung: 01; Giảm 01.

(chi tiết theo các file Danh sách gửi kèm)



Địa chỉ: Số 1, đường Nguyễn Cao, phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh.

Email: syt@bacninh.gov.vn; Website: <http://syt.bacninh.gov.vn>

*** Trách nhiệm của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh:**

- Hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật và các cơ quan quản lý về toàn bộ các thông tin do cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đề nghị Sở Y tế đăng tải Danh sách đăng ký hành nghề.

- Lưu trữ hồ sơ của cán bộ trong danh sách đăng ký hành nghề và các tài liệu minh chứng tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo quy định.

- Phân công nhiệm vụ, quản lý, sử dụng người hành nghề đảm bảo theo đúng các quy định của pháp luật.

Trên đây là Thông báo của Sở Y tế tỉnh Bắc Ninh về việc đăng tải danh sách đăng ký hành nghề khám bệnh, chữa bệnh./.

Nơi nhận:

- Ban Giám đốc Sở Y tế;
- Các cơ sở KBCB có tên trên;
- Công TTĐT Sở Y tế (để đăng tải);
- Lưu: VT, QLHN.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Thị Thu Hương

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

- Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: Bệnh viện Sản - Nhi Bắc Ninh số 1.
- Đăng ký kinh doanh: số.... cấp lần thứ....., ngày...nơi cấp....., địa chỉ trụ sở...
- Giấy phép hoạt động KBCB: số 613/BN-GPHĐ ngày 14/7/2025, địa chỉ hoạt động: Đường Lê Lợi, phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh; thời gian hoạt động: 24/24 giờ các ngày trong tuần.
- Thông tin người đại diện theo pháp luật: họ tên Hoàng Trường Giang, số căn cước công dân 024082017348, trình độ: BSKKII. SDT: 0989.485.848.
- Thông tin người chịu trách nhiệm CMKT: họ tên Nguyễn Minh Cường; số căn cước công dân: 024081027227; CCHN số 000467/BG-CCHN ngày 02/04/2013, Phạm vi hành nghề: bác sĩ chuyên khoa Gây mê hồi sức, Ngoại nhi; Điện thoại: 0983.332.081.
- Thông tin người lập biểu: Họ tên: Hàn Thị Như Quỳnh, phòng Tổ chức cán bộ. Điện thoại: 0987.884.719.
- Phạm vi chuyên môn được phê duyệt: Thực hiện kỹ thuật chuyên môn được Giám đốc Sở Y tế Bắc Ninh phê duyệt.
- Báo cáo đăng ký hành nghề KBCB: Tổng số người hành nghề: 430; Số người hành nghề bổ sung: 0; Người hành nghề cũ điều chỉnh thông tin: 16; Thời hành nghề: 02 người. (Đến 10/4/2026)

TT	Họ tên	Văn bằng, chứng chỉ/năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề, ngày cấp (4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thời việc (mục B) (10)	Thông tin ĐKHN tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
A. SỐ ĐANG HÀNH NGHỀ											
1	Hoàng Trường Giang	BSKKI Nội khoa (2017); BSKKII Tổ chức quản lý y tế (2024)	002273/BG-CCHN; 25/12/2013	KB, CB chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh (Siêu âm tổng quát, Nội soi, Điện tim)	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sĩ Siêu âm, Nội soi, Điện tim	Giám đốc Bệnh viện	Lãnh đạo, KHTH	QĐ số 110/QĐ-UBND ngày 15/01/2026	Làm ngoài giờ tại BVĐK Sông Thương, phường Bắc Giang, Bắc Ninh	
2	Nguyễn Minh Cường	Bác sĩ đa khoa (2006); CN siêu âm tim (2009); CN kỹ thuật giảm đau trong chuyên da dè (2011); CN siêu âm tổng quát (2016); Bác sĩ CK Gây mê Hồi sức (2015); CC Phẫu thuật tim mạch (2017); CC Ngoại Nhi cơ bản (2015); CN kỹ thuật gây tê vùng trong SPK (2019); CC Phẫu thuật ít xâm lấn trong tim mạch (2022)	000467/BG-CCHN cấp ngày 02/04/2013; QĐ 601/QĐ-SYT ngày 15/5/2017 bổ sung chuyên khoa Ngoại Nhi	KB, CB Chuyên khoa gây mê hồi sức; Ngoại Nhi; Phẫu thuật tim; Siêu âm tim; Điện tim	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sĩ KB, CB chuyên khoa Gây mê hồi sức; chuyên khoa Ngoại Nhi	Phó giám đốc - Người chịu trách nhiệm CMKT cơ sở	Phẫu thuật, gây mê hồi sức	Ngày 01/07/2008	Không	
3	Nguyễn Như Phó	Thạc sĩ Hoá sinh (2004); BSKKII (2017); CKXN năm (2004, 2017)	001375/BG-CCHN; 23/09/2013	Chuyên khoa XN	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sĩ Xét nghiệm	Phó giám đốc	Khoa xét nghiệm	13/1/2022; QĐ86/QĐ-SYT; 01/11/2022	Không	
4	Nguyễn Thế Anh	Bác sĩ CKI Tai Mũi Họng (2015)	0003244/BG-CCHN, 23/01/2015	KB, CB chuyên khoa Tai - Mũi - Họng	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sĩ KB, CB chuyên khoa Tai Mũi Họng	Trưởng khoa	Khoa Liên Chuyên Khoa (Tai mũi họng, Mắt, Răng hàm mặt)	Ngày 01/10/2009	PK Tai Mũi Họng - số 12 Đường Cá trọng, phường Bắc Giang	
5	Lê Xuân Hiếu	Bác sĩ y khoa (2018); CC định hướng CK Tai Mũi Họng (2019); CC thăm khám nội soi tai mũi họng (2022)	002955/CB-CCHN; 28/02/2020	KB, CB chuyên khoa Tai - Mũi - Họng	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sĩ KB, CB chuyên khoa Tai Mũi Họng	Không	Khoa Liên Chuyên Khoa (Tai mũi họng, Mắt, Răng hàm mặt)	Ngày 31/08/2022	PK Tai Mũi Họng Thiện Nhân - số 107 Trần Nhân Vũ, phường Bắc Giang	

6	Trần Minh Tấn	Bác sĩ CKI Tai Mũi Họng (2024); CC định hướng CK tai mũi họng (2018); CN khám nội soi tai mũi họng (2016)	000023/BG-CCHN; 17/03/2020	KB, CB chuyên khoa Tai - Mũi - Họng	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sĩ KB, CB chuyên khoa Tai Mũi Họng	Không	Khoa Liên Chuyên Khoa (Tai mũi họng, Mắt, Răng hàm mặt)	Ngày 09/09/2019	Không	
7	Đoàn Thị Thanh Hậu	Bác sĩ đa khoa (2018); CC định hướng chuyên khoa Tai Mũi Họng (2019); CC nội soi Tai Mũi Họng (2022)	000079/BG-GPHN; 29/03/2024	KB, CB chuyên khoa Tai - Mũi - Họng	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sĩ KB, CB chuyên khoa Tai Mũi Họng	Không	Khoa Liên Chuyên Khoa (Tai mũi họng, Mắt, Răng hàm mặt)	Ngày 05/9/2019	Không	
8	Trần Thị Khánh Hoà	Bác sĩ CK I Tai Mũi Họng (2024); CC Nội soi Tai Mũi Họng (2024); CC định hướng CK tai mũi họng (2017)	006226/BG-CCHN; 13/06/2017	KB, CB chuyên khoa Tai - Mũi - Họng	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sĩ KB, CB chuyên khoa Tai Mũi Họng	Không	Khoa Liên Chuyên Khoa (Tai mũi họng, Mắt, Răng hàm mặt); Phòng khám Tai Mũi Họng	Ngày 01/07/2013	Không	
9	Phạm Văn Luân	Bác sĩ CK I Răng Hàm Mặt (2024); CC chuẩn hoá phẫu thuật răng (2020); CC cấy ghép Implant nha khoa (2021)	000805/BG-GPHN; 11/04/2025	KB, CB chuyên khoa Răng - Hàm - Mặt	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sĩ KB, CB chuyên khoa Răng Hàm Mặt	Không	Khoa Liên Chuyên Khoa (Tai mũi họng, Mắt, Răng hàm mặt); Phòng khám Răng Hàm Mặt	Ngày 01/01/2024	Không	
10	Tô Hải Khiêm	Bác sĩ CKI Mắt (2022); CC đào tạo Mắt (2012); CN siêu âm tổng quát (2016)	0003247/BG-CCHN; 23/01/2015	KB, CB chuyên khoa Mắt	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sĩ KB, CB chuyên khoa Mắt	Không	Khoa Liên Chuyên Khoa (Tai mũi họng, Mắt, Răng hàm mặt)	Ngày 01/10/2009	Không	
11	Nguyễn Thị Hải Yên	Bác sĩ đa khoa (2016); CC định hướng CK Tai Mũi Họng (2017)	006919/BG-CCHN; 24/02/2023	KB, CB chuyên khoa Tai - Mũi - Họng	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sĩ KB, CB chuyên khoa Tai Mũi Họng	Không	Khoa Liên Chuyên Khoa (Tai mũi họng, Mắt, Răng hàm mặt)	Ngày 01/12/2022	Không	
12	Đặng Thị Loan	Bác sĩ đa khoa (2014); CC định hướng CK Tai Mũi Họng (2018); CC khám nội soi Tai Mũi Họng (2016)	006834/BG-CCHN; 07/08/2018	KB, CB chuyên khoa Tai - Mũi - Họng	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sĩ KB, CB chuyên khoa Tai Mũi Họng	Không	Khoa Liên Chuyên Khoa (Tai mũi họng, Mắt, Răng hàm mặt)	Ngày 01/10/2020	Không	
13	Nguyễn Thuỳ Trang	Bác sĩ đa khoa (2012); Thạc sĩ y học (2018); CC ĐHCK chuyên ngành Nhân khoa (2013); CN đào tạo LT chuyên ngành Khúc xạ (2013); CC ĐTLT Lác - sụp mí (2019); CN kiểm soát tiến triển cận thị (2023)	000675/BN-GPHN; 05/09/2025	Bác sĩ KB, CB chuyên khoa Mắt	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sĩ KB, CB chuyên khoa Mắt	Không	Khoa Liên Chuyên Khoa (Tai mũi họng, Mắt, Răng hàm mặt); Phòng khám Mắt	QĐ số 1780/QĐ-BVSN; 29/12/2023	Không	
14	Vũ Thị Dung	Thạc sĩ Tai Mũi Họng (2022); CC Nội soi Tai Mũi Họng (2022)	000072/BG-GPHN; 16/03/2024	KB, CB chuyên khoa Tai - Mũi - Họng	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sĩ KB, CB chuyên khoa Tai Mũi Họng	Không	Khoa Liên Chuyên Khoa (Tai mũi họng, Mắt, Răng hàm mặt)	Ngày 27/03/2017	Không	
15	Đào Thị Thu Hà	Cử nhân điều dưỡng (2009)	000510/BG-CCHN; 02/04/2013	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Điều dưỡng trưởng khoa	Khoa Liên Chuyên Khoa (Tai mũi họng, Mắt, Răng hàm mặt)	18/04/2000 (QĐ 07/QĐ-TCCQ; 08/5/2000)	Không	
16	Hoàng Thị Hiền	Cử nhân điều dưỡng (2020)	000557/BG-CCHN; 02/04/2013	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Liên Chuyên Khoa (Tai mũi họng, Mắt, Răng hàm mặt)	Ngày 01/7/2011	Không	

17	Đào Thị Ngân	Cao đẳng điều dưỡng (2015)	007191/BG-CCHN; 03/05/2019	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Liên Chuyên Khoa (Tai mũi họng, Mắt, Răng hàm mặt); Khoa Khám bệnh;	Ngày 02/01/2024	Không	Điều động tăng cường sang khoa Khám bệnh, và tham gia trực tại Khoa Liên chuyên khoa từ 09/4/2026 đến hết ngày 09/7/2026
18	Trần Lan Anh	Cử nhân điều dưỡng (2025)	006658/BG-CCHN; 12/01/2018	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Liên Chuyên Khoa (Tai mũi họng, Mắt, Răng hàm mặt)	Ngày 15/6/2018	Không	
19	Phạm Thị Mỹ Lan	Cao đẳng điều dưỡng (2020); CN hồi sức cấp cứu nhi cơ bản (2024)	008621/BG-CCHN; 16/09/2022	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	CC, HSTC & CD	Ngày 01/05/2023	Không	Điều động sang từ Khoa Liên chuyên khoa, từ ngày 02/4/2026
20	Phạm Thị Hải Yến	Cử nhân điều dưỡng (2020)	0005011/BG-CCHN; 11/11/2015	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Liên Chuyên Khoa (Tai mũi họng, Mắt, Răng hàm mặt)	Ngày 01/08/2016	Không	
21	Nguyễn Thị Thuý	Cử nhân điều dưỡng (2021)	0004914/BG-CCHN; 21/03/2023	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Liên Chuyên Khoa (Tai mũi họng, Mắt, Răng hàm mặt); Khoa Khám bệnh;	Ngày 01/12/2024	Không	Điều động tăng cường sang khoa Khám bệnh, và tham gia trực tại Khoa Liên chuyên khoa từ 09/4/2026 đến hết ngày 09/7/2026
22	Nguyễn Thị Oanh	Cử nhân điều dưỡng (2020)	000531/BG-CCHN; 02/04/2013	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Điều dưỡng trưởng khoa dinh dưỡng tiết chế	Khoa Liên Chuyên Khoa (Tai mũi họng, Mắt, Răng hàm mặt)	Ngày 01/02/2011	Không	
23	Tô Thị Lan Anh	Cử nhân điều dưỡng (2019)	008040/BG-CCHN; 27/04/2021	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Liên Chuyên Khoa (Tai mũi họng, Mắt, Răng hàm mặt)	Ngày 03/10/2022	Không	
24	Đặng Thị Hoa	Cử nhân điều dưỡng (2020); CC Kỹ thuật viên kính thuốc (2026)	008418/BG-CCHN; 26/04/2022	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Liên Chuyên Khoa (Tai mũi họng, Mắt, Răng hàm mặt)	Ngày 28/08/2022	Không	
25	Nguyễn Thị Hằng	Cử nhân điều dưỡng (2020)	006027/BG-CCHN; 22/02/2017	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Liên Chuyên Khoa (Tai mũi họng, Mắt, Răng hàm mặt)	Ngày 08/05/2017	Không	
26	Đỗ Thị Hồng Nhung	Cử nhân điều dưỡng (2016)	000578/BG-CCHN; 02/04/2013	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Liên Chuyên Khoa (Tai mũi họng, Mắt, Răng hàm mặt)	16/12/2010 (QĐ1656/QĐ-SYT; 13/12/2010)	Không	

27	Mã Trần Linh	Cao đẳng Điều dưỡng (2024)	000699/BG-GPHN; 26/02/2025	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Liên Chuyên Khoa (Tai mũi họng, Mắt, Răng hàm mặt); Khoa Khám bệnh	Ngày 01/12/2024	Không	Điều động tăng cường sang khoa Khám bệnh, và tham gia trực tại Khoa Liên chuyên khoa từ 09/4/2026 đến hết ngày 08/7/2026
28	Nguyễn Thị Hoa	BSCKII Phụ sản (2014); CC siêu âm sản phụ khoa cơ bản (2010); CC soi CTC (2010); CC đốt điện cổ tử cung (2011); CN Phẫu thuật nội soi (2011); CC phẫu thuật nội soi nâng cao (2022)	000453/BG-CCHN; 02/04/2013	KB, CB chuyên khoa Phụ sản; PT nội soi; Soi cổ tử cung; Siêu âm sản phụ khoa	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sỹ KB, CB chuyên khoa phụ sản	Phó trưởng khoa, phụ trách khoa	Khoa Phụ	Ngày 02/05/2006	Số 0385/BG-GPHĐ tại phòng khám chuyên khoa phụ sản Quỳnh Hoa	
29	Lê Duy Tiến	BSCKI Sản Phụ khoa (2021); CC Siêu âm tổng quát (2017); CC Kỹ thuật siêu âm 4D (2020); CC Phẫu thuật nội soi cơ bản trong phụ khoa (2020); CC Phẫu thuật nội soi phụ khoa nâng cao (2022)	006712/BG-CCHN; 28/02/2018	KB, CB chuyên khoa Phụ sản; PT nội soi; Soi cổ tử cung; Siêu âm sản phụ khoa	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sỹ KB, CB chuyên khoa phụ sản	Phó trưởng khoa	Khoa Phụ	27/03/2017 (QĐ 196/ QĐ-BVSN)	PKCK phụ sản Hạnh Tước; GPHĐ số 0078/BG-GPHĐ ngày 06/12/2023	
30	Nguyễn Thanh Hải	Bác sỹ CKII Sản phụ khoa (2017); CC phẫu thuật nội soi (2014); CC siêu âm sản phụ khoa (2012); CC soi, chẩn đoán điều trị tổn thương cổ tử cung (2017)	000477/BG-CCHN; 02/04/2013	KB, CB chuyên khoa Phụ sản; PT nội soi; Soi cổ tử cung; Siêu âm sản phụ khoa	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sỹ KB, CB chuyên khoa phụ sản	Không	Khoa phụ	01/11/2008; 1430/QĐ-SNV	Không	
31	Phạm Anh Tuấn	Bác sỹ CKI sản phụ khoa (2023); CC siêu âm sản phụ khoa (2022); CC soi đốt cổ tử cung (2023)	0073330/BG-CCHN; 19/08/2019	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa phụ sản; Siêu âm sản phụ khoa	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sỹ KB, CB chuyên khoa phụ sản	Không	Khoa Phụ	28/3/2019; 274/QĐ- BVSN	Phòng khám chuyên khoa phụ sản Tuấn Thoa	
32	Vũ Tùng Cương	Bác sĩ đa khoa (2020); Siêu âm sản phụ khoa cơ bản (2025)	000059/BG-GPHN; 26/02/2024	KB, CB chuyên khoa Phụ sản	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sỹ KB, CB chuyên khoa phụ sản	Không	Khoa Phụ	01/11/2022; 2382/QĐ-SNV	Không	
33	Nguyễn Văn Huy	Bác sĩ đa khoa (2021)	009154/BG-CCHN; 07/09/2023	KB, CB chuyên khoa Phụ sản	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sỹ KB, CB chuyên khoa phụ sản	Không	Khoa Phụ	01/04/2025, QĐ 185/QĐ-SNV; 28/03/2025	Không	
34	Bùi Thị Vân	Bác sỹ đa khoa (2018); Siêu âm sản phụ khoa cơ bản (2024); CKI Sản Phụ Khoa (2025)	007783/BG-CCHN; 28/09/2020	KB, CB chuyên khoa Phụ sản; Siêu âm sản phụ khoa	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sỹ KB, CB chuyên khoa phụ sản	Không	Khoa Phụ	11/06/2021; 848/QĐ - SNV	Không	
35	Đàm Thị Thúy Mơ	Bác sĩ đa khoa (2016)	007918/GB-CCHN; 26/01/2021	KB, CB chuyên khoa Phụ sản; Siêu âm sản phụ khoa	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sỹ KB, CB chuyên khoa phụ sản	Không	Khoa Phụ	03/01/2020, 1396/QĐ-BVSN	không	
36	Thân Ngọc Bích	Bác sĩ CK II Phụ sản (2011)	000296/BG-CCHN; 17/01/2013	KB, CB chuyên khoa Phụ sản; PT nội soi; Soi cổ tử cung; Siêu âm SPK	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sỹ KB, CB chuyên khoa phụ sản	Không	Khoa Phụ	Ngày 01/14/1997	Phòng khám CK Phụ sản Thân Ngọc Bích	
37	Nguyễn Thị Lan Anh	Bác sĩ đa khoa (2016); CC Siêu âm (2024); CKI Sản Phụ Khoa (2025)	007208/BG-CCHN; 21/05/2019	KB, CB chuyên khoa Phụ sản; Siêu âm sản phụ khoa	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sỹ KB, CB chuyên khoa phụ sản	Không	Khoa Sản II	01/12/2016, QĐ1435/QĐ - SNV; 01/12/2016	Không	
38	Nguyễn Thị Vân Anh	CN điều dưỡng (2009)	000514/BG-CCHN; 02/04/2013	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Điều Dưỡng Trưởng	Khoa Phụ	03/09/2002 (QĐ189; 28/8/2002)	không	

39	Nguyễn Thị Hồng	Cao đẳng hộ sinh (2010)	0003363/BG-CCHN; 13/02/2015	Hộ sinh	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Hộ sinh	Không	Khoa Phụ	16/5/2015 (QĐ 545/QĐ-SYT; 14/5/2015)	không	
40	Nguyễn Thị Hoài	Cử nhân điều dưỡng(2017)	000538/BG-CCHN; 02/04/2013	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Phụ	Ngày 10/02/2011	không	Tăng cường làm việc tại Khoa CĐHA&TDCN, từ ngày 01/4/2026 đến 30/4/2026
41	Ngô Thị Kim Thoa	Cao đẳng Điều Dưỡng(2023)	007406/BG-CCHN; 28/10/2019	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Phụ	01/07/2021 (QĐ 790/QĐ-BVSN; 28/06/2021)	không	
42	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	Cử nhân điều dưỡng (2017)	000535/BG-CCHN; 02/04/2013	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Phụ	Ngày 03/02/2005	không	
43	Ngô Quang Huy	Cao đẳng Điều Dưỡng (2020)	007923/BG-CCHN; 26/01/2021	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Phụ	01/7/2021 (QĐ791; 28/6/2021)	không	
44	Nguyễn Thị Hiệp	Cử Nhân Điều Dưỡng (2012)	0002825/BG-CCHN; 16/07/2014	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Phụ	01/10/202 (1517/QĐ-BVSN; 29/09/2021)	không	
45	Nguyễn Thị Hương	Cử Nhân Điều Dưỡng (2020)	000534/BG-CCHN; 02/04/2013	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Phụ	25/01/20211 QĐ 35/QĐ - BVSN; 25/01/2011)	không	
46	Dương Thị Hương	Cử Nhân Điều Dưỡng (2020)	000540/BG-CCHN; 02/4//2013	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Phụ	01/09/2012 (QĐ 946/ QĐ-SYT; 22/8/2012)	không	
47	Nhữ Thị Hằng	Cao đẳng Điều Dưỡng (2021)	00683/BG-CCHN; 13/04/2018	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Phụ	04/06/2018; 506/QĐ- BVSN	không	
48	Nguyễn Thị Hằng	Cao đẳng hộ sinh (2014)	0002905/BG-CCHN; 03/09/2014	Hộ sinh	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Phụ	01/7/2015; 634/QĐ-BV SN	Không	
49	Phạm Thị Ngà	Cao đẳng Điều Dưỡng (2020)	001683/BG-CCHN; 25/10/2013	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Phụ	01/09/2020; 1169/QĐ-BVSN; 31/8/2020	Không	
50	Phạm Hải Yến	Cử nhân điều dưỡng (2018)	000552/BG-CCHN; 02/04/2013	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Phụ	01/02/2008 QĐ 56/ SYT-TCCB; 10/01/2008	Không	
51	Nguyễn Thị Thùy Dung	Cao đẳng Điều Dưỡng (2021)	0005002/BG-CCHN; 11/11/2015	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Phụ	01/07/2017 (QĐ1412B/QĐ-BVSN; 28/12/2016	Không	
52	Đặng Thị Yến	Cử Nhân Điều Dưỡng (2017)	000602/ BG-CCHN; 02/04/2013	Hộ sinh	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Phụ	08/04/2011, QĐ 376/ QĐ-SYT	không	

53	Dương Thị Thùy Trang	Cao đẳng hộ sinh (2019)	000603/BG-CCHN; 02/04/2013	Hộ sinh	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Hộ sinh	Không	Khoa Phụ	28/05/2004, QĐ 286/QĐ-SNV	Không	
54	Nguyễn Thị Nguyệt	Cử Nhân Điều Dưỡng (2017)	000604/BG-CCHN; 02/04/2013	Hộ sinh	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Phụ	03/02/2005; QĐ 87/QĐ-SNV	Không	
55	Đào Thị Đông	Cao đẳng hộ sinh (2009)	0003365/BG-CCHN; 13/02/2015	Hộ sinh	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Hộ sinh	Không	Khoa Phụ	01/7/2015 QĐ 774/ QĐ- SYT; 19/06/2015	Không	
56	Lê Mai Hương	Cao đẳng hộ sinh (2024)	000618/BG-CCHN; 02/04/2013	Hộ sinh	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Hộ sinh	Không	Khoa Phụ	02/10/2001, QĐ 130/QĐ-TCCQ	Không	
57	Hán Mạnh Cường	BSCCKII SPK(2015); Phẫu thuật nội soi phụ khoa (2010); Siêu âm sản phụ khoa CB (2009); Kỹ thuật IUI (2010); KT lâm sàng thụ tinh trong ống nghiệm (2022); KT soi cổ tử cung (2010); CN kỹ thuật sinh thiết gai rau (2025)	000449/BG-CCHN; 02/04/2013	KB, CB chuyên khoa Phụ sản; PT nội soi; Soi cổ tử cung; Siêu âm sản phụ khoa; Sinh thiết gai rau	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sỹ KB, CB chuyên khoa phụ sản	Trưởng khoa	Khoa sản 2	14/02/2005 QĐ 54/QĐ-SNV; 03/02/2005	PKCK phụ sản bác sĩ Cường	
58	Lộc Quốc Phương	BSCCKII SPK(2017); Phẫu thuật nội soi cơ bản (2020); Siêu âm tổng quát (2016); Siêu âm CD trong sản phụ khoa (2012); CC Kỹ thuật điện tim cơ bản (2013); Khám và điều trị bệnh lý (2025)	000450/BG-CCHN; 02/04/2013	KB, CB chuyên khoa Phụ sản; PT nội soi; Soi cổ tử cung; Siêu âm sản phụ khoa	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sỹ KB, CB chuyên khoa phụ sản	Phó trưởng khoa	Khoa sản 2	01/11/2008 QĐ 1428/QĐ-SNV; 20/10/2008	Tại PKCK phụ sản Tân Phương	
59	Phùng Thị Hương	BSCCKI SPK (2017); Siêu âm chẩn đoán trong sản phụ khoa cơ bản (2016)	0005753/BG-CCHN; 18/10/2016	KB, CB chuyên khoa Phụ sản; Siêu âm sản phụ khoa	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sỹ KB, CB chuyên khoa phụ sản	Không	Khoa sản 2	03/01/2023 QĐ2804/QĐ-SNV; 21/12/2022	Tại PKCK phụ sản Ngọc Hương	
60	Hà Hải Long	BSCCKI SPK (2017); Siêu âm chẩn đoán trong sản phụ khoa cơ bản (2009); Phẫu thuật Nội soi (2023)	000455/BG-CCHN; 02/04/2013	KB, CB chuyên khoa Phụ sản; Siêu âm sản phụ khoa	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sỹ KB, CB chuyên khoa phụ sản	Không	Khoa sản 2	01/10/2023 QĐ1952/QĐ-SNV; 30/09/2009	Không	
61	Lê Trâm Anh	BSCCKI SPK (2021); Phẫu thuật nội soi cơ bản (2023); Siêu âm chẩn đoán trong sản phụ khoa (2018); Kỹ thuật soi đốt cổ tử cung (2019)	007143/BG-CCHN; 05/03/2019	KB, CB chuyên khoa Phụ sản; Nội soi cổ tử cung; Siêu âm sản phụ khoa	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sỹ KB, CB chuyên khoa phụ sản	Phó trưởng khoa	Khoa sản 2	27/03/2017 QĐ 195/QĐ-BVSN; 24/03/2017	PKCK phụ sản Hạnh Tư; GPHE số 0078/BG-GPHE ngày 06/12/2023	
62	Nguyễn Văn Bắc	BSCCKI SPK (2017); KT chọc ối (2025); SA sản phụ khoa CB (2012); SA tổng quát chẩn đoán bệnh lý thường gặp (2025); Nam học CB (2024); KT lọc rừa và bơm tinh trùng vào buồng tử cung (2024); KT lâm sàng thụ tinh trong ống nghiệm (2024); Phẫu thuật nội soi CB (2025)	000454/BG-CCHN; 18/01/2023	KB, CB chuyên khoa Phụ sản; Siêu âm sản phụ khoa; Soi CTC;	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sỹ KB, CB chuyên khoa phụ sản	Không	Khoa sản 2; Khoa CĐHA & TDCN	01/10/2010; QĐ 1152/QĐ-SYT; 28/9/2010	Tại PKCK phụ sản Việt Bắc	
63	Đặng Thị Tuyết Nhung	Cao đẳng Hộ sinh (2021)	001921/BG-CCHN; 31/10/2013	Hộ sinh	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	hộ sinh	Không	Khoa sản 2	QĐ 894QĐ-BVSN; 26/6/2024	Không	
64	Vũ Lý Thùy Linh	BSCCKI sản phụ khoa (2022)	008545/BG-CCHN; 02/08/2022	KB, CB chuyên khoa Phụ sản; Siêu âm sản phụ khoa	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sỹ KB, CB chuyên khoa phụ sản	Không	Khoa sản 2	01/12/2022 QĐ2650/QĐ-SNV; 20/11/2022	Không	

65	Nguyễn Công Chức	Bác sĩ y khoa (2019)	008106/BG-CCHN; 17/06/2021	KB, CB chuyên khoa Phụ sản	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sĩ KB, CB chuyên khoa phụ sản	Không	Khoa sản 2	01/05/2024 QĐ 483/QĐ-SNV; 23/04/2024	Không	
66	Nguyễn Thanh Nga	Cử nhân điều dưỡng (2014)	000545/BG-CCHN; 02/04/2013	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Điều dưỡng trưởng khoa	Khoa sản 2	01/05/2005 QĐ1127/QĐ-TCCB; 18/04/2005	Không	
67	Đỗ Thị Thơm	Cao đẳng hộ sinh (2020)	000593/BG-CCHN; 02/04/2013	Hộ sinh viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Hộ sinh	Không	Khoa sản 2	16/02/2005 QĐ 83/QĐ-SNV; 03/02/2005	Không	
68	Hà Thị Nhung	Cao đẳng điều dưỡng (2020)	007994/BG-CCHN; 31/03/2021	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa sản 2	01/06/2018 QĐ 738/QĐ-SYT; 21/05/2018	không	
69	Nguyễn Thị Ngọc	Cao đẳng điều dưỡng (2021)	008557/BG-CCHN; 12/08/2022	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa sản 2	01/08/2024 QĐ 967/QĐ-SNV; 24/07/2024	Không	
70	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	Cử nhân điều dưỡng (2024)	007040/BG-CCHN; 22/10/2018	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa sản 2	04/01/2016 QĐ3196/QĐ-SYT; 31/12/2015	Không	
71	Thân Thị Huyền	Cử nhân điều dưỡng (2020)	0003842/BG-CCHN; 22/09/2023	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa sản 2	01/11/2023 QĐ1991/QĐ-SNV; 06/10/2023	Không	
72	Trần Thị Dung	Điều dưỡng trung cấp (2015)	005795/BG-CCHN; 04/11/2016	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa sản 2	08/05/2017 QĐ 368/QĐ-BVSN; 05/05/2017	Không	
73	Bùi Thị Luyến	Cử nhân điều dưỡng (2020)	001166/BG-CCHN; 05/09/2013	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa sản 2	16/08/2019 QĐ 1160 /QĐ-SYT; 09/08/2019	Không	
74	Nguyễn Thị Thảo	Cao đẳng hộ sinh (2024)	000596/BG-CCHN; 02/04/2013	Hộ sinh	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Hộ sinh	Không	Khoa sản 2	01/08/2011 QĐ 394/QĐ-BVNV; 01/08/2011	Không	
75	Hoàng Thị Quang	Cử nhân điều dưỡng (2017)	000600/BG-CCHN; 02/04/2013	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa sản 2	02/06/2008 QĐ 109/QĐ-TCCB; 30/05/2008	Không	
76	Lê Thị Thành	Cử nhân điều dưỡng (2010)	000504/BG-CCHN; 02/04/2013	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa sản 2	03/09/2002 QĐ 207/QĐ-TCCB; 28/08/2002	Không	
77	Nguyễn Thị Hằng	Cử nhân điều dưỡng(2018)	000634/BG-CCHN; 02/04/2013	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa sản 2	01/11/2009 QĐ 1284 /QĐ-SYT; 23/10/2009	Không	
78	Dương Thị Nhâm	Cử nhân điều dưỡng (2017)	000623/BG-CCHN; 02/04/2013	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa sản 2	01/01/2010 QĐ 05/QĐ-BV; 05/01/2010	Không	

79	Nguyễn Thị Huyền	Cử nhân điều dưỡng (2014); CC Điều dưỡng viên trong kỹ thuật hỗ trợ sinh sản (2022)	000591/BG-CCHN; 02/04/2013	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa sản 2	01/01/2009 QĐ1744/QĐ-SNV; 23/12/2008	Không	
80	Nguyễn Thị Hồng	Hộ sinh Trung cấp	000615/BG-CCHN; 02/04/2013	Hộ sinh	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Hộ sinh	Không	Khoa sản 2	01/01/2004 QĐ 783/QĐ-TCCB; 01/01/2004	Không	
81	Nguyễn Thị Chi	Cao đẳng hộ sinh (2020)	007495/BG-CCHN; 20/01/2020	Hộ sinh	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Hộ sinh	Không	Khoa sản 2	02/12/2024 QĐ2090/QĐ-SNV; 29/11/2024	Không	
82	Trần Thị Thu Hương	Cử nhân điều dưỡng (2020); CN Chẩn đoán, can thiệp bệnh tự kỉ trẻ em (2015); CC Bổ túc PHCN (2005)	000575/BG-CCHN; 02/4/2013	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Tâm bệnh & PHCN	01/5/2011 (QĐ 395/QĐ-SYT; 15/4/2011)	Không	
83	La Thị Thanh Thủy	Cử nhân điều dưỡng (2020); CC Định hướng đánh giá và can thiệp trẻ tự kỉ (2019)	000518/BG-CCHN; 02/4/2013	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Tâm bệnh & PHCN	03/9/2002 (186/TCCB; 23/8/2002)	Không	
84	Giáp Thị Phương	Cử nhân điều dưỡng (2020); CC Định hướng đánh giá và can thiệp trẻ tự kỉ (2019); CC Bổ túc Vật lý trị liệu/PHCN (2009)	000805/BG-CCHN; 10/07/2013	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Tâm bệnh & PHCN	01/04/2015; QĐ 335/QĐ-SYT; 23/3/2015	Không	
85	Nguyễn Thị Thanh Huyền	Cử nhân điều dưỡng (2020); CN tiếp cận, chẩn đoán và can thiệp bệnh tự kỉ trẻ em (2016); CC PHCN nhi khoa (2017); CC Hướng dẫn thực hành trắc nghiệm tâm lý cơ bản (2020)	0005040/BG-CCHN; 09/12/2015	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Tâm bệnh & PHCN	02/11/2015 (QĐ1331/QĐ-SYT; 29/10/2015)	Không	
86	Nguyễn Thị Nga	Cử nhân điều dưỡng (2020); CN tiếp cận, chẩn đoán và can thiệp bệnh trẻ tự kỉ trẻ em (2016); CC PHCN nhi khoa (2017)	001610/BG-CCHN; 09/9/2013	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Tâm bệnh & PHCN	01/3/2013 QĐ 220/QĐ-SYT; 28/02/2013	Không	
87	Nguyễn Thị Thu (BC)	Cử nhân điều dưỡng (2020); CC Can thiệp sớm giáo dục hoà nhập trẻ khuyết tật trí tuệ và rối loạn phổ tự kỷ (2021); CC Bổ túc VLTL-PHCN (2012); Ngôn ngữ trị liệu cơ bản trong phục hồi chức năng nhi khoa (2025)	000815/BG-CCHN; 10/07/2013	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Tâm bệnh & PHCN	01/7/2023 QĐ 594/QĐ-SNV; 20/6/2023	Không	
88	Nguyễn Thị Thu (HĐ)	Cao đẳng điều dưỡng (2020); Can thiệp trẻ mắc rối loạn phổ tự kỉ (2023)	028296/HNO-CCHN; 04/09/2019	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Tâm bệnh & PHCN	03/12/2019 (QĐ1248/QĐ-BVSN; 02/11/2019)	Không	
89	Phạm Thị Nhâm	Cử nhân PHCN (2015); CC Định hướng đánh giá và can thiệp trẻ tự kỉ (2020)	006087/BG-CCHN; 04/04/2017	Kỹ thuật viên PHCN-VLTL	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Kỹ thuật viên Phục hồi chức năng	Không	Tâm bệnh & PHCN	01/12/2019 (QĐ1232/QĐ-BVSN; 27/11/2019)	Không	
90	Nguyễn Thị Anh Thơ	Cử nhân PHCN (2022); CC can thiệp trẻ mắc rối loạn phổ tự kỉ (2024)	002173/BG-CCHN; 16/12/2013	Kỹ thuật viên PHCN-VLTL	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Kỹ thuật viên Phục hồi chức năng	Không	Tâm bệnh & PHCN	16/10/2020; QĐ1319/QĐ-SYT; 13/10/2020	Không	

91	Dương Thị Hiến	Cử nhân điều dưỡng (2020); CC đào tạo ngôn ngữ trị liệu cơ bản trong phục hồi chức năng nhi khoa (2025)	002055/BG-CCHN; 31/10/2013	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Tâm bệnh & PHCN	01/7/2015; QĐ 746/QĐ-SYT; 19/6/2015	Không	
92	Nguyễn Thị Hoàn	BSCKI Nội khoa (2012); CN Chẩn đoán can thiệp bệnh tư ký trẻ em (2015); CC phục hồi chức năng nhi khoa (2017); CC Tâm thần học cơ bản (2023)	0003162/BG-CCHN; 24/11/2014	KCB chuyên khoa nhi, Tâm thần, PHCN (theo QĐ số 220/QĐ-BVSN ngày 25/2/2021)	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sĩ KB, CB chuyên khoa Nhi, Phục hồi chức năng	Phó trưởng khoa	Tâm bệnh & PHCN	02/5/2013; QĐ 431/QĐ-SYT; 02/05/2013	Phòng khám CK Nhi bác sĩ Hoàn; GPHĐ số 0692/BG-GPHĐ ngày 06/12/2023	
93	Chu Văn Khi	BS Y khoa (2018); CC Tâm thần (2019); CC đọc điện não đồ thường quy (2025)	0002443/BG-CCHN; 10/09/2020	KB, CB CK Tâm thần; tư ký, chăm phát triển tâm thần, tăng đồng giám chủ ý, đọc điện não đồ	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sĩ KB, CB chuyên khoa Tâm thần	Không	Tâm bệnh & PHCN	01/8/2024 (QĐ 970/QĐ-BVSN; 26/07/2024)	Không	
94	Nguyễn Thị Thu Hằng	BS Y đa khoa (2016); CN Định hướng đánh giá, chẩn đoán và can thiệp cho trẻ tự kỉ (2020); CN Phục hồi chức năng nhi khoa (2017)	007085/BG-CCHN; 30/11/2018	KC, BC chuyên khoa nhi, PHCN (theo QĐ số 222/QĐ-BVSN ngày 25/2/2021)	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sĩ KB, CB chuyên khoa Nhi, Phục hồi chức năng	Không	Tâm bệnh & PHCN	20/12/2016; QĐ1393/QĐ-BVSN; 20/12/2016	Không	
95	Thân Thị Thơm	CNDD (2020); CC ngôn ngữ trị liệu cơ bản trong PHCN nhi khoa (2023)	001733/BG-CCHN; 25/10/2013	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Điều dưỡng trưởng	Tâm bệnh & PHCN	01/7/2020QĐ 604/QĐ-BVSN; 30/06/2020	Không	
96	Hoàng Văn Yến	BSCK II (2015); CC nội soi cơ bản trong phụ khoa (2015); CN kỹ thuật IUI (2010); CN siêu âm trong sản khoa cơ bản (2009); CN siêu âm sản phụ khoa nâng cao (2009); CN kỹ thuật soi cổ tử cung (2010)	000482/BG-CCHN; 02/04/2013	KB, CB chuyên khoa Phụ sản; PT nội soi; Soi cổ tử cung; Siêu âm sản phụ khoa	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sĩ KB, CB chuyên khoa phụ sản	Trưởng khoa	Khoa DVYTTN	01/2004	Phòng khám CK phụ sản Văn Yến; GPHĐ số 0654/BG-GPHĐ ngày 12/06/2023	
97	Thân Thị Thắng	CC siêu âm sản phụ khoa CB(2012); Soi CTC (2012); CN phẫu thuật nội soi CB (2014); CN siêu âm tổng quát (2016); CC phẫu thuật nội soi buồng tử cung và vô sinh (2016); CC cấy thảo que Tránh thai (2022); CKII Sản Phụ khoa (2017)	000451/BG-CCHN; 02/04/2013	KB, CB chuyên khoa Phụ sản; PT nội soi; Soi cổ tử cung; Siêu âm sản phụ khoa	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sĩ KB, CB chuyên khoa phụ sản	Phó trưởng khoa	Khoa DVYTTN	16/2/2005	PK CK phụ sản BS Thắng; GPHĐ số 0793/BG-GPHĐ cấp ngày 12/5/2025	
98	Trần Thị Nhung	Bác sĩ CKI Sản phụ khoa (2013); Phẫu thuật nội soi sản phụ khoa cơ bản (2023); Siêu âm sản phụ khoa cơ bản (2012)	000485/ BG-CCHN; 02/04/2013	KB, CB chuyên khoa Phụ sản; Siêu âm sản phụ khoa	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sĩ KB, CB chuyên khoa phụ sản	Không	Khoa DVYTTN	2009	Không	
99	Tống Thị Khánh Hằng	BSNT, BSCKI (2021); CC siêu âm sản phụ khoa (2021)	08139/ BG-CCHN; 02/08/2021	KB, CB chuyên khoa Phụ sản; Siêu âm sản phụ khoa	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sĩ KB, CB chuyên khoa phụ sản	Không	Khoa DVYTTN	2019	Không	
100	Nguyễn Ngọc Tân	BSCKI (2021); CC siêu âm Sản Phụ Khoa cơ bản (2018); CC phẫu thuật nội soi (2021); CN khám và điều trị sản bệnh lý (2025)	006743/BG-CCHN; 20/03/2018	KB, CB chuyên khoa Phụ sản	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sĩ KB, CB chuyên khoa phụ sản	Không	Khoa DVYTTN	01/09/2016	PK CK Phụ Sản Tân Phương; GPHĐ 0714/BG-GPHĐ; 23/5/2024	
101	Lương Thu Trang	Bác sĩ đa khoa (2020)	000410/BG-GPHN; 30/08/2024	KB, CB chuyên khoa Phụ sản; Siêu âm sản phụ khoa	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sĩ KB, CB chuyên khoa phụ sản	Không	Khoa DVYTTN	1/11/2022	Không	
102	Nguyễn Ngọc Mai	Bác sĩ CKI nhi (2018); CN nâng cao kỹ năng thực hành, tiếp cận, CD can thiệp và quản lý hen phế quản và các bệnh dị ứng thường gặp ở TE (2015)	000495/BG-CCHN; 03/06/2013	KB, CB chuyên khoa nhi	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sĩ KB, CB chuyên khoa Nhi	Không	Khoa DVYTTN	01/10/2010	Không	

103	Ngô Thu Linh	Bác sĩ đa khoa (2016)	007231/BG-CCHN; 03/06/2019	KB, CB chuyên khoa Hồi sức cấp cứu nhi	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sỹ KB, CB chuyên khoa Nhi	Không	Khoa DVYTTN	2001	Không	
104	Nguyễn Thị Ngọc Tâm	Bác sĩ CKI nhi (2021); CC ĐTLT sư phạm y học cơ bản (2021); CC ĐTLT Phục hồi chức năng hô hấp nhi khoa (2025); CN thăm dò chức năng hô hấp CB (2024); CN tiếp cận, CĐ và điều trị bệnh lý HH thường gặp ở TE (2015); CC Các kỹ thuật hồi sức cấp cứu CB (2014); CN Siêu âm tổng quát (2016)	001211/BG-CCHN; 09/09/2013	KB, CB chuyên khoa nhi	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sĩ KB, CB chuyên khoa Nhi	Không	Khoa DVYTTN	2011	PK chuyên khoa Nhi Ngọc Tâm; GPHD số 0401/BG-GPHD ngày 19/4/2023	
105	Nguyễn Bích Hạnh	Bác sĩ đa khoa (1995); Bác sĩ CKI Phụ Sản (1998); CC Siêu âm Sản Phụ khoa (2002)	000198/BG-CCHN; 14/12/2012	KB, CB chuyên khoa Phụ sản; PT nội soi; Soi cổ tử cung; Siêu âm sản phụ khoa	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sỹ KB, CB chuyên khoa phụ sản	Không	Khoa DVYTTN	03/12/2018	PKCK phụ sản Hạnh Tước; GPHD số 0078/BG-GPHD ngày 06/12/2023	
106	Phạm Thị Ninh	Cử nhân điều dưỡng (2009)	000507/BG-CCHN; 02/04/2013	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Điều dưỡng trưởng	Khoa DVYTTN	01/08/2011	Không	
107	Trương Phương Thảo	Cử nhân điều dưỡng (2009)	000515/BG-CCHN; 02/04/2013	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	không	Khoa DVYTTN	21/09/2001	Không	
108	Nguyễn Thị Hà	Cử nhân điều dưỡng (2020)	005906/BG-CCHN; 13/12/2016	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa DVYTTN	01/10/2018	Không	
109	Nguyễn Thị Nga	Cử nhân điều dưỡng (2020); CN Cấp cứu nhi khoa (2021); Cập nhật một số chuyên đề chăm sóc bệnh nhi và sơ sinh (2020);	000566/BG-CCHN; 02/04/2013	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa DVYTTN	09/09/2002	Không	
110	Thân Thị Hậu	Cử nhân điều dưỡng (2021)	001215/BG-CCHN; 09/09/2013	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa DVYTTN	05/2012	Không	
111	Trần Thị Thảo	Cao đẳng Hộ sinh (2020)	007160/BG-CCHN; 18/03/2019	Hộ sinh	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Hộ sinh	Không	Khoa DVYTTN	16/07/2024	Không	
112	Vũ Thị Ánh	Cao đẳng Điều dưỡng (2012)	007572/BG-CCHN; 06/04/2020	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa DVYTTN	01/11/2024	Không	
113	Đặng Thị Hà	Cao đẳng điều dưỡng (2021)	007323/BG-CCHN; 19/08/2019	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa DVYTTN	15/08/2024	Không	
114	Thân Thị Hằng	Cao đẳng điều dưỡng (2020)	006693/BG-CCHN; 08/02/2018	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa DVYTTN	01/04/2018	Không	
115	Nguy Thị Hoài	Cao đẳng điều dưỡng (2020)	007180/ BG-CCHN; 12/4/2019	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa DVYTTN	28/04/2025	Không	

116	Ngô Thị Thắm	Cử nhân điều dưỡng (2016)	006458/BG-CCHN; 13/9/2017	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa DVYTTN	01/11/2017	Không	
117	Nguyễn Thị Hoài Thu	Cử nhân điều dưỡng (2016)	007078/BG-CCHN; 13/9/2017	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa DVYTTN	02/01/2019	Không	
118	Thân Thị Anh	Cao đẳng điều dưỡng (2024)	005520/BG-CCHN; 08/07/2016	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa DVYTTN	08/07/2016	Không	
119	Phạm Thị Quế Anh	Cao đẳng điều dưỡng (2019)	0005171/BG-CCHN; 30/03/2016	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa DVYTTN	15/07/2016	Không	
120	Lương Thị Quyên	Cao đẳng điều dưỡng (2018)	005581/BG-CCHN; 26/07/2016	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa DVYTTN	2017	Không	
121	Lê Thị Thu Phương	Cao đẳng Điều dưỡng (2018)	006856/BG-CCHN; 23/5/2018	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa DVYTTN	06/06/2018	Không	
122	Tống Thị Huyền Trang	Cao đẳng điều dưỡng (2020)	006586/BG-CCHN; 17/11/2017	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa DVYTTN	01/04/2018	Không	
123	Phạm Thị Hà	Cao đẳng điều dưỡng (2020)	006931/BG-CCHN; 30/07/2018	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa DVYTTN	02/01/2019	Không	
124	Trần Hương Mai	Điều dưỡng trung cấp (2018)	007295/BG-CCHN; 19/07/2019	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa DVYTTN	'9/5/2019	Không	
125	Lê Thị Khánh Hiền	Cao đẳng điều dưỡng (2018)	006750/BG-CCHN; 20/03/2018	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa DVYTTN	'9/5/2019	Không	
126	Dương Thị Hồng	Cao đẳng điều dưỡng (2019)	007753/BG-CCHN; 08/09/2020	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa DVYTTN	'7/19/2021	Không	
127	Lê Công Phú	Cao đẳng Điều dưỡng (2018); CC phục hồi chức năng hô hấp nhi khoa (2023)	006627/BG-CCHN; 19/12/2017	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa DVYTTN	01/04/2018	Không	
128	Phạm Thúy Nga	Cao đẳng điều dưỡng (2018)	005476/BG-CCHN; 10/06/2016	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa DVYTTN	07/2016	Không	
129	Lê Thị Thanh Huyền	Cao đẳng Hộ sinh (2018)	007307/BG-CCHN; 31/07/2019	Hộ sinh	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Hộ sinh	Không	Khoa DVYTTN	05/09/2019	Không	

130	Lê Thị Vân Anh	Cao đẳng điều dưỡng (2022)	006459/BG-CCHN; 08/07/2022	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa DVYTTN	15-12-2017	Không	
131	Nguyễn Thị Phương	Cao đẳng điều dưỡng (2018)	006181/BG-CCHN; 22/05/2017	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa DVYTTN	17-7-2017	Không	
132	Nguyễn Thị Thủy	Cử nhân điều dưỡng (2016)	006556/ BG-CCHN; 06/11/2017	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa DVYTTN	01/04/2018	Không	
133	Lưu Thị Lúa	Cử nhân điều dưỡng (2021)	000560/ BN-GPHN; 16/07/2025	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa DVYTTN	30/06/2025	Không	
134	Đàm Văn Hưng	CC siêu âm sản phụ khoa (2012); CN Siêu âm tổng quát (2016); Bằng CK cấp II (2017); CC điều trị tổn thương CTC (2017); CN Phẫu thuật nội soi phụ khoa (2017)	000487/BG-CCHN; 02/04/2013	KB, CB chuyên khoa Phụ sản; Siêu âm sản phụ khoa; Phẫu thuật nội soi; Soi cổ tử cung	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sỹ KB, CB chuyên khoa phụ sản	Trưởng phòng	Phòng KHTH	05/2/2010, QĐ 14/QĐ-UB	PK CK Phụ sản Đàm Hưng; GPHĐ số 0527/BG-GPHĐ ngày 26/06/2018	
135	Tô Thị Huyền	Thạc sỹ nhi khoa (2012)	000330/BG-CCHN; 08/3/2013	KB, CB chuyên khoa Nhi; Hồi sức cấp cứu	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sĩ KB, CB chuyên khoa Nhi	Phó trưởng phòng	Phòng KHTH	04/01/2019, QĐ 07/QĐ-BVSN; 03/01/2019	PK CK Nhi Tô Huyền; GPHĐ số 0013/BG-GPHĐ ngày 29/9/2020	
136	Dương Ngọc Hiếu	Điều dưỡng CKI (2015)	004180/TNG-CCHN; 19/5/2015	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Phòng KHTH	22/8/2024, QĐ 1030/QĐ-SNV	Không	
137	Đào Thị Hoài Thu	Cử nhân điều dưỡng (2021)	000553/BG-CCHN; 02/04/2013	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Phòng KHTH	05/2/2010, QĐ 14/QĐ-UB	Không	
138	Nguyễn Thị Lan Hương	Hộ sinh cao đẳng (2024)	000598/BG-CCHN; 02/04/2013	Hộ sinh	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Hộ sinh	Không	Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn	05/2/2010 (QĐ 14/QĐ-UB)	Không	Điều động sang từ Phòng Kế hoạch tổng hợp, từ ngày 01/4/2026
139	Thân Ngọc Tuấn	BSCKI Sản phụ khoa (2023); Lâm sàng CB trong thụ tinh ống nghiệm (2023); SA sản phụ khoa (2018); PT nội soi CB phụ khoa (2022); Nam khoa cơ bản (2016)	023479/HNO-CCHN; 15/08/2019	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phụ sản-KHHGD	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sỹ KB, CB chuyên khoa phụ sản	Không	Khoa Hỗ trợ sinh sản	01/12/2023	Phòng khám chuyên khoa phụ sản Bác sĩ Tuấn	
140	Đào Xuân Hiền	SCCKII SPK (2015); CN Phẫu thuật nội soi trong phụ khoa (2009); CN phẫu thuật nội soi nâng cao phụ khoa (2017); Siêu âm sản phụ khoa nâng cao (2015); Can thiệp mạch (2017); CC kỹ thuật hỗ trợ sinh sản IUI (2014); Kỹ thuật Lâm sàng thụ tinh trong ống nghiệm (2021)	000457/BG-CCHN; 02/4/2013	KB, CB chuyên khoa Phụ sản; PT nội soi; Soi cổ tử cung; Siêu âm sản phụ khoa	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sỹ KB, CB chuyên khoa phụ sản	PTK- Phụ trách khoa HTSS	Khoa Hỗ trợ sinh sản	15/10/2001	Phòng khám CK Phụ sản Đào Hiền; GPHĐ 0536/SYT-GPHN	
141	Đào Thị Thu Hà	Cử Nhân Điều Dưỡng (2017)	000599/BG-CCHN; 02/04/2013	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Điều dưỡng trưởng	Khoa Hỗ trợ sinh sản	5/9/2009	Không	

142	Vũ Thị Mùi	Cử Nhân Điều Dưỡng (2014)	000539/BG-CCHN; 02/04/20213	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Hỗ trợ sinh sản	1/1/2009	Không	
143	Đào Thị Thanh Thư	Cử Nhân Điều Dưỡng (2013); CC điều dưỡng viên trong kỹ thuật hỗ trợ sinh sản (2022); Xét nghiệm tinh dịch đồ và lọc rửa tinh trùng (2017)	000609/BG-CCHN, 02/04/20213	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Hỗ trợ sinh sản	2/9/2002	Không	
144	Ngô Thị Hương	Thạc Sĩ Khoa Học (2015); CC QLCL Xét Nghiệm Y học (2020); CC Kỹ năng cơ bản trong Labo HTSS (2022); CC ĐTLT Tiêm tinh trùng vào bào tương noãn (2023); CC KT Trữ lạnh trong HTSS (2023); CC kỹ thuật sinh thiết phôi (2024)	032947/BYT-CCHN; 21/04/2017	Chuyên khoa Xét nghiệm	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Xét nghiệm	Không	Khoa Hỗ trợ sinh sản	1/5/2021	Không	
145	Thân Thị Nhung	CC siêu âm sản phụ khoa (2012). Bằng CK cấp I (2014). CC PTNS phụ khoa (2017). CC kỹ thuật lâm sàng thụ tinh trong ống nghiệm(2022), CN KT Thụ tinh trong ống nghiệm (2009). CC PTNS buồng tử cung và vô sinh (2003)	000461/BG-CCHN; 16/06/2022	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa phụ sản; Siêu âm sản phụ khoa; Phẫu thuật nội soi	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sỹ KB, CB chuyên khoa phụ sản	Không	Khoa Hỗ trợ sinh sản	Ngày 05/2/2010 (QĐ 14/QĐ-UB)	Phòng Khám chuyên khoa phụ sản Bác sỹ Nhung	
146	Hoàng Thị Thúy Vinh	BSCKII SPK (2015):Chứng chỉ siêu âm chẩn đoán trong sản phụ khoa(2001)	000483/BG-CCHN; 02/04/2013;	KB, CB chuyên khoa Phụ sản; Soi cổ tử cung; Siêu âm sản phụ khoa	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sỹ KB, CB chuyên khoa phụ sản	Trưởng khoa	Khoa Khám Bệnh	1/1/2005	PKCKPS Nguyễn Vinh; GPHĐ 0139/BG-GPHĐ; 25/10/2018	
147	Nguyễn Thị Nhiên	BSCKII SPK (2017); CC siêu âm sản phụ khoa (2012); CC kỹ thuật giảm đau trong chuyển dạ đẻ (2014); CC phẫu thuật nội soi phụ khoa; CC soi-đốt- leep cổ tử cung	000484/BG-CCHN; 02/04/20213	KB, CB chuyên khoa Phụ sản; PT nội soi; Soi cổ tử cung; Siêu âm sản phụ khoa	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sỹ KB, CB chuyên khoa phụ sản	Phó trưởng khoa	Khoa Khám Bệnh	Ngày 03/02/2005	PK CK phụ sản Dương Nhiên SỐ 0553/BG-GPHĐ; 09/10/2023	
148	Tạ Thị Hợp	BSCKI SPK (2017); CC siêu âm chẩn đoán trong sản phụ khoa(2012); CC kỹ thuật soi -đốt cổ tử cung(2018)	000479/BG-CCHN; 02/04/2013	KB, CB chuyên khoa Phụ sản; Siêu âm sản phụ khoa; Nội soi CTC;	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sỹ KB, CB chuyên khoa phụ sản	Không	Khoa Khám Bệnh	Ngày...(theo QĐ...ngày)	Không	
149	Nguyễn Thị Thu Hà	BSCKI SPK (2023):CC siêu âm chẩn đoán trong sản phụ khoa (2022); CC kỹ thuật soi - đốt cổ tử cung (2022); CC lọc rửa và bơm tinh trùng BTC (2023)	0006512/BG-CCHN; 09/10/2017	KB, CB chuyên khoa Phụ sản; Soi CTC;	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sỹ KB, CB chuyên khoa phụ sản	Không	Khoa Khám Bệnh	01/01/2016 (QĐ 2947; 31/12/2015)	Không	
150	Lưu Thị Nữ	BSCKI SPK (2021):Chứng chỉ siêu âm trong sản phụ khoa (2020); CC kỹ thuật soi - đốt cổ tử cung (2018)	0008423/BG-CCHN; 26/04/2022	KB, CB chuyên khoa Phụ sản; Siêu âm sản phụ khoa	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sỹ KB, CB chuyên khoa phụ sản	Không	Khoa Khám Bệnh	01/02/2018, QĐ 38; 24/01/2018	Không	
151	Quách Thị Hà	Cử nhân điều dưỡng (2017)	000616/BG-CCHN; 02/04/2013	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Điều dưỡng trưởng	Khoa Khám Bệnh	01/06/2004, QĐ 285; 04/06/2004	Không	
152	Nguyễn Thị Minh Thảo	Cao đẳng hộ sinh (2019)	000617/BG-CCHN; 02/04/2013	Hộ sinh	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Hộ sinh	Không	Khoa Khám Bệnh	Ngày: 01/06/2006	Không	

153	Vũ Thị Ca	Cử nhân điều dưỡng (2017)	000608/BG-CCHN; 02/04/2013	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Khám Bệnh	01/07/2004 (QĐ318; 28/06/2004)	Không	
154	Đoàn Thị Hoa	Cao đẳng hộ sinh (2019)	003364/BG-CCHN; 13/02/2015	Hộ sinh	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Hộ sinh	Không	Khoa Khám Bệnh	01/01/2015 (QĐ: 1859; 18/12/2014)	Không	
155	Phạm Thị Hương	Cử nhân điều dưỡng (2024)	007616/BG-CCHN; 03/06/2020	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Khám Bệnh	01/07/2021 (QĐ 784; 28/06/2021)	Không	
156	Giáp Thị Thuyên	Cử nhân điều dưỡng (2021)	000930/BG-CCHN; 30/05/2025	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Khám Bệnh	08/05/2017 (QĐ 367; 05/05/2017)	Không	
157	Đỗ Thị Vinh	Trung cấp điều dưỡng (2014)	005065/BG-CCHN; 09/12/2015	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Khám Bệnh	05/09/2019 (QĐ 904; 04/09/2019)	Không	
158	Nguyễn Thị Thanh Thủy	BSCKII (2014); CC siêu âm cơ bản (2011); CC Phẫu thuật sản phụ khoa (2013); CC Phẫu thuật nội soi (2017)	0003834/BG-CCHN; 160/4/2015	KB, CB chuyên khoa Phụ sản; PT nội soi; Soi cổ tử cung; Siêu âm sản phụ khoa	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sỹ KB, CB chuyên khoa phụ sản	Trưởng khoa	Khoa Sản I	Năm 2005	PK Bác sĩ Thủy; GPHD số 0018/BG-GPHD. Đ/c: 226 Nguyễn Khuyến- Bắc Giang; Bắc Ninh	
159	Thân Thị Hoàn	BSCKII (2016); CC Siêu âm ổ bụng (2007); CC Siêu âm SPK (2006); CC kỹ thuật soi cổ tử cung (2015); CC NC KT và kỹ năng sản bệnh lý (2015); CC Phẫu thuật nội soi (2017); Phẫu thuật ung thư vú và vét hạch (2018)	000481/BG-CCHN; 02/04/2013	KB, CB chuyên khoa Phụ sản; PT nội soi; Soi cổ tử cung; Siêu âm sản phụ khoa	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sỹ KB, CB chuyên khoa phụ sản	Phó trưởng khoa	Khoa Sản I	Ngày 01/01/1995	PK CK Phụ sản - KHHGD Hoàn Nghi - ĐKKD số 2018001231; Thôn Lai - Việt Yên - Bắc Ninh	
160	Nguyễn Thuỳ Ninh	BSCKI (2020); CC siêu âm (2019); CC phẫu thuật nội soi sản phụ khoa cơ bản (2024); CC IUI (2017); CC kỹ thuật soi đốt cổ tử cung (2019)	00004959/BG-CCHN; 16/04/2015	KB, CB chuyên khoa Phụ sản; Siêu âm sản phụ khoa	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sỹ KB, CB chuyên khoa phụ sản	Không	Khoa Sản I	Ngày 15/11/2013	Không	
161	Phùng Thị Thanh Hiền	BSCKI (2014); CC Siêu âm sản phụ khoa (2012); CC kỹ thuật giảm đau trong đẻ (2014)	000452/BG-CCHN; 02/04/2013	KB, CB chuyên khoa Phụ sản; Siêu âm sản phụ khoa	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sỹ KB, CB chuyên khoa phụ sản	Không	Khoa Sản I; Khoa Chẩn đoán hình ảnh & TDCN	Ngày 15/11/1994	Không	
162	Nguyễn Thị Thanh Hoàn	BSCKI SPK(2024); CC siêu âm SPK cơ bản (2023); CC soi đốt CTC (2024); Chúng chỉ lọc rửa và bơm tinh trùng vào BTC (2023)	008315/BG-CCHN; 18/01/2022	KB, CB chuyên khoa Phụ sản; Siêu âm sản phụ khoa	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sỹ KB, CB chuyên khoa phụ sản	Không	Khoa Sản II	Ngày 01/12/2019	PK CK Phụ sản Thanh Hoàn, GPHD 0790; Tân Tiến, Bắc Ninh	
163	Vũ Thị Nga	Bác sĩ Đa khoa (2014); Soi đốt leep CTC (2023); CC Siêu âm sản phụ khoa (2024); CKI Sản Phụ Khoa (2025)	Số 005487/BG-CCHN; 11/05/2016	KCB Hệ Ngoại-Sản; Siêu âm sản phụ khoa	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sỹ KB, CB chuyên khoa phụ sản	Không	Khoa Sản I	Ngày 01/10/2014	Không	
164	Trần Thị Hằng	Bác sĩ CKI SPK (2017); CN Siêu âm SPK (2009); CN Kỹ thuật soi đốt cổ tử cung (2015)	000473/BG-CCHN; 02/04/2013	KB, CB chuyên khoa Phụ sản; Nội soi cổ tử cung; Siêu âm sản phụ khoa	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sỹ KB, CB chuyên khoa phụ sản	Không	Khoa Sản I	Ngày 3/9/2001	Không	

165	Bùi Thị Lan Anh	Cử nhân điều dưỡng (2020)	0003834/BG-CCHN; 16/04/2015	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Sản I	Ngày 01/8/2007	Không	
166	Nguyễn Thị Ngọc Anh	Cao đẳng điều dưỡng (2024)	006222/BG-CCHN; 07/06/2017	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Sản I	Ngày 01/7/2021	Không	
167	Ngô Mai Hương	Cao đẳng điều dưỡng (2020)	000529/BG-CCHN; 02/04/2013	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Sản I	Ngày 16/4/1999	Không	
168	Lê Thị Tình	Cao đẳng Điều dưỡng (2012); CC Hồi sức nhi năng cao (2014); Hồi sức sau phẫu thuật tim mạch trẻ em (2017)	0003834/BG-CCHN; 16/04/2015	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Sản I	Ngày 1/1/2013	Không	
169	Hoàng Thị Giao	Cao đẳng Điều dưỡng (2024)	000536/BG-CCHN; 02/04/2013	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Sản I	Năm 2019	Không	
170	Nguyễn Thị Hương	Cử nhân điều dưỡng (2017)	000624/BG-CCHN; 02/04/2013	Hộ sinh	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Sản I	Ngày 01/6/2004-QĐ 197	Không	
171	Thân Thị Minh Toan	Cao đẳng Hộ sinh (2020)	000601/BG-CCHN; 02/04/2013	Hộ sinh	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Hộ sinh	Không	Khoa Sản I	Ngày 30/6/2004	Không	
172	Tăng Thị Nguyễn	Cao đẳng Hộ sinh (2019)	002047/BG-CCHN; 31/10/2013	Hộ sinh	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Hộ sinh	Không	Khoa Sản I	Ngày 31/12/2003-QĐ 681	Không	
173	Nguyễn Thị Hoa	Cử nhân điều dưỡng (2020)	000635/BG-CCHN; 02/04/2013	Hộ sinh	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Hộ sinh	Không	Khoa Sản I	Ngày 01/7/2004	Không	
174	Diêm Thị Thu Hồng	Điều dưỡng CKI (2022)	000624/BG-CCHN; 02/04/2013	Hộ sinh	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Hộ sinh	Không	Khoa Sản I	Ngày 01/6/2004	Không	
175	Thân Thị Chiến	Cử nhân điều dưỡng (2020)	000632/BG-CCHN; 02/04/2013	Hộ sinh	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Hộ sinh	Không	Khoa Sản I	Ngày 01/01/2008	Không	
176	Nguyễn Thị Luân	Cao đẳng Hộ sinh (2024)	000590/BG-CCHN; 02/04/2013	Hộ sinh	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Hộ sinh	Không	Khoa Sản I	Ngày 16/02/2005-QĐ 3297	Không	
177	Bùi Thị Lê	Cao đẳng Hộ sinh (2010)	0002831/BG-CCHN; 16/07/2014	Hộ sinh	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Hộ sinh	Không	Khoa Sản I	Ngày 01/01/2013	Không	

178	Nguyễn Thị Hàn Thuyên	Cử nhân điều dưỡng (2009); Quy trình thay máu sơ sinh tự động (2017); CC đo thính lực cho bệnh nhi (2019)	002056/BG-CCHN; 31/10/2013	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Sản I	Ngày 01/01/2010-QĐ 1867	Không	
179	Đặng Thị Thu Thủy	Cử nhân điều dưỡng SPK (2011)	000509/BG-CCHN; 02/04/2013	Điều dưỡng chuyên ngành phụ sản	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Hộ sinh	Hộ sinh trưởng	Khoa Sản I	Ngày 01/11/1994	Không	
180	Nguyễn Thị Kiều Hưng	Cao đẳng điều dưỡng (2011)	006230/BG-CCHN; 13/06/2017	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Sản I	30/06/2025 (QĐ 885/QĐ-BVSN; 27/06/2025)	Không	Điều động tăng cường sang khoa Cấp cứu, hồi sức tích cực và chống độc từ 01/4/2026 đến hết ngày 30/6/2026
181	Bùi Thị Khuy	BSCCKII Xét nghiệm (2025), CC Huyết học (2017, 2020)	00749/BG-CCHN; 20/01/2020	KB, CB chuyên ngành huyết học truyền máu	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Huyết học	PTK - Phụ trách khoa	Khoa xét nghiệm	01/9/2016 (QĐ 978; 31/8/2016)	Không	
182	Hứa Thị Ngân	Bác sĩ CKI Xét nghiệm y học (202); CC nội soi ống mềm đường tiêu hoá trên (2013); CN kỹ thuật điện tâm đồ (2012); CN xét nghiệm sàng lọc trước sinh và sơ sinh (2017)	000534/CB-CCHN; 08/05/2013	KBCB đa khoa, Chuyên khoa XN; (Bổ sung QĐ số 442/QĐ-SYT; 15/3/2018)	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sĩ Xét nghiệm	Không	Khoa xét nghiệm	01/09/2015 (QĐ 817/QĐ-BVSN; 25/8/2015)	Không	
183	Trần Thị Thu Thủy	CKI-XNYH (2024); CN Vi sinh (2019); CC kỹ thuật y học CN xét nghiệm (2017); CC kỹ thuật vi sinh và kháng sinh đồ (2019); CC kỹ thuật kháng sinh đồ, kiểm soát CL (2023)	000543/BG-CCHN; 15/03/2018	Chuyên khoa XN	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sĩ Xét nghiệm	Không	Khoa xét nghiệm	01/5/2007 (QĐ 412 SYT-TCCB; 03/5/2007)	Không	
184	Trần Thị Thu	Cử nhân xét nghiệm y học (2013)	000524/BG-CCHN; 15/3/2018	Chuyên khoa XN	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Xét nghiệm	Không	Khoa xét nghiệm	09/12/2011 (692BVSN; 14/12/2011)	Không	
185	Đỗ Thị Quyên	Cử nhân xét nghiệm y học (2020); CC Huyết học (2016, 2020)	000522/BG-CCHN; 17/8/2021	Chuyên khoa XN	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Xét nghiệm	Không	Khoa xét nghiệm	1/6/2004; QĐ281 /TCCB; 04/6/2004	Không	
186	Hà Thị Bích Hà	Cử nhân xét nghiệm y học (2020); CC Huyết học (2017)	000521/BG-CCHN; 27/4/2021	Chuyên khoa XN	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Xét nghiệm	Không	Khoa xét nghiệm	01/1/2009 (QĐ1742 23/12/2008)	Không	
187	Đặng Thị Thương	Cử nhân xét nghiệm y học (2022)	002297/BG-CCHN; 26/7/2022	Chuyên khoa XN	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Xét nghiệm	Không	Khoa xét nghiệm	Ngày 01/2/2016 (QĐ 62; 28/1/2016)	Không	
188	Trần Thị Liên	Cử nhân xét nghiệm y học (2017)	000519/BG-CCHN; 10/5/2021	Chuyên khoa XN	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Xét nghiệm	Không	Khoa xét nghiệm	05/1/2010 (QĐ 07; 01/1/2010)	Không	

189	Vũ Thị Hân	Cử nhân xét nghiệm y học (2019)	000520/BG-CCHN; 17/8/2021	Chuyên khoa XN	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Xét nghiệm	Không	Khoa xét nghiệm	01/12/2011 (QĐ1949; 24/11/2011)	Không	
190	Nguyễn Thị Thu Phương	Cử nhân xét nghiệm y học (2020)	000523/BG-CCHN; 27/04/2021	Chuyên khoa XN	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Xét nghiệm	Không	Khoa xét nghiệm	01/8/2011 (QĐ140; 6/4/2012)	Không	
191	Trần Thị Hoa	Cử nhân xét nghiệm y học (2021)	0002901/BG-CCHN; 24/02/2023	Chuyên khoa XN	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Xét nghiệm	Không	Khoa xét nghiệm	04/05/2015 (QĐ392/QĐ-BVSN; 27/04/2015)	Không	
192	Nguyễn Thị Tiền	Cử nhân xét nghiệm y học (2021)	002401/BG-CCHN; 10/2/2022	Chuyên khoa XN	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Xét nghiệm	Không	Khoa xét nghiệm	01/10/2017 (QĐ 1215; 26/9/2017)	Không	
193	Thân Thị Hường	Cử nhân xét nghiệm y học (2019); CC Vi sinh (2015)	000525/BG-CCHN; 27/04/2021	Chuyên khoa XN	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Xét nghiệm	Không	Khoa xét nghiệm	Ngày 01/2/2011 (QĐ139; 25/1/2011)	Không	
194	Nguyễn Thị Vân Anh	CN xét nghiệm y học (2015); Chứng chỉ SHPT (2022); CC các kỹ thuật sinh học phân tử trong CD tác nhân vi sinh vật gây bệnh nhiễm trùng (2022)	006978/BG-CCHN; 27/09/2018	Chuyên khoa XN	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Xét nghiệm	Không	Khoa xét nghiệm	16/10/2020 (QĐ1320/QĐ-SYT; 13/10/2020)	Không	
195	Lê Văn Đại	Cử nhân xét nghiệm y học (2022)	008967/BG-CCHN; 22/05/2023	Chuyên khoa XN	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Xét nghiệm	Không	Khoa xét nghiệm	1/5/2024; QĐ 557/QĐ-BVSN; 24/4/2024)	Không	
196	Nguyễn Thành Luân	CKI xét nghiệm y học (2020); CC Vi sinh (2014)	005844/BG-CCHN; 20/12/2021	Chuyên khoa XN	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Xét nghiệm	Không	Khoa xét nghiệm	01/7/2012; QĐ 286; 18/6/2012	Không	
197	Nguyễn Thị Thúy Hằng	Y sỹ đa khoa (1992)	001224/BG-CCHN; 09/09/2013	Chuyên khoa XN	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Xét nghiệm	Không	Khoa xét nghiệm	01/1/1995 (QĐ14; 01/1/1995)	Không	
198	Phạm Thị Công Vương	CN xét nghiệm y học (2020)	006485/BG-CCHN; 18/10/2021	Chuyên khoa XN	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Xét nghiệm	Không	Khoa xét nghiệm	18/6/2025 (847-BVSN; 18/6/2025)	Không	
199	Đoàn Thị Ngọc Anh	Bác sĩ đa khoa (2003); Bác sĩ CKI CDHA (2012); CC kỹ thuật điện tim cơ bản (2013)	000459/BG-CCHN; 02/04/2013	Chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sĩ CDHA	Trưởng khoa	CDHA-TDCN	Ngày 01/01/2004	PK CDHA Ngọc Anh 0379/BG-GPHD; 28/11/2022	
200	Nguyễn Quang Đạo	Bác sĩ CKI CDHA (2014); CC Kỹ năng đọc phim Xquang, cắt lớp vi tính, cộng hưởng từ NC (2014); CC Siêu âm SPK nâng cao (2014); CC kỹ thuật đọc phim cộng hưởng từ (2017); CN cộng hưởng từ nhi khoa CB (2024)	0002829/BG-CCHN; 16/07/2014	Chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sĩ CDHA	Phó trưởng khoa	CDHA-TDCN	Ngày 01/04/2009	PK CDHA Đào Anh số 0523SYT-GPHD ngày 22/6/2016	
201	Giáp Ngọc Luyến	Bác sĩ CKI CDHA (2020); CC chẩn đoán hình ảnh X quang tuyến vú (2022)	002982/BG-CCHN; 05/08/2014	Chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sĩ CDHA	Không	CDHA-TDCN	Ngày 10/16/2016	PK CDHA bs Luyến, 0764/BG-GPHD; 20/01/2025	

202	Hoàng Hữu Giang	Bác sĩ CKI CDHA (2017); CC siêu âm CD sản phụ khoa cơ bản (2012); CN siêu âm tim mạch ở trẻ em (2014); CC kỹ thuật điện tim cơ bản (2013)	0003248/BG-CCHN; 23/01/2015	Chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh; Siêu âm tim	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sĩ CDHA	Không	CDHA-TDCN	Ngày 01/09/2002	PK CDHA Minh Anh, số 0510/SYT-GPHĐ ngày 22/4/2016
203	Thân Thị Vân	BSCKI CDHA (2024)	000848/BG-GPHN; 26/04/2025	Chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sĩ CDHA	Không	CDHA-TDCN	Ngày 16/09/2019	không
204	Nguyễn Thị Điều	Cử nhân điều dưỡng (2009)	000502/BG-GPHN; 02/04/2013	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Điều dưỡng trưởng	CDHA-TDCN	Ngày 01/12/2010	không
205	Vũ Thị Hồng Chinh	Cử nhân điều dưỡng(2024)	000700/BG-CCHN; 26/02/2025	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	CDHA-TDCN	Ngày 15/04/2025	không
206	Phạm Thị Tú	Cử nhân điều dưỡng(2020)	000537/BG-CCHN; 02/04/2013	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	CDHA-TDCN	Ngày 02/05/2007	không
207	Nguyễn Thị Ngọc Nhung	Cử nhân điều dưỡng (2021)	006729/BG-CCHN; 12/03/2018	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	CDHA-TDCN	Ngày 01/04/2024	không
208	Lương Thị Xuân Hương	Cao đẳng Điều dưỡng (2020)	006039/BG-CCHN; 13/03/2017	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	CDHA-TDCN	Ngày 01/04/2018	không
209	Nguyễn Đức Ngọc	Kỹ thuật hình ảnh Y học (2020)	000587/BG-CCHN; 07/09/2021	Kỹ thuật hình ảnh Y học	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Kỹ thuật hình ảnh Y học	Không	CDHA-TDCN	Ngày 01/01/2011	không
210	Đỗ Minh Đức	Kỹ thuật hình ảnh Y học (2012)	0002834/BG-CCHN; 16/07/2014	Kỹ thuật hình ảnh Y học	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Kỹ thuật hình ảnh Y học	Không	CDHA-TDCN	Ngày 01/06/2013	không
211	Thân Văn Thắng	Kỹ thuật hình ảnh Y học (2020); CC kỹ thuật chụp cộng hưởng từ (2025)	000588/BG-CCHN; 02/04/2013	Kỹ thuật hình ảnh Y học	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Kỹ thuật hình ảnh Y học	Không	CDHA-TDCN	Ngày 23/08/2002	không
212	Phạm Ngọc Khôi	Kỹ thuật hình ảnh Y học (2025)	005928/BG-CCHN; 03/11/2022	Kỹ thuật hình ảnh Y học	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Kỹ thuật hình ảnh Y học	Không	CDHA-TDCN	Ngày 15/06/2018	không
213	Nguyễn Văn Sang	BSCKII Nhi khoa (2019); CC nội soi tiêu hóa trên (2018); CC nội soi tiêu hóa dưới (2019); CN siêu âm tổng quát (2011)	000498/BG_CC HN; 02/04/2013	KB, CB chuyên khoa Nhi; Nội soi tiêu hoá	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sĩ KB, CB chuyên khoa Nhi	Trưởng khoa	Nội nhi tổng hợp	16/12/2010	PK CK Nhi, GPHĐ số: 0267/BG_GPHĐ ngày 22/3/2021
214	Lê Nguyệt Minh	Bác sĩ CKII nhi khoa (2019); CC kỹ thuật điện tim cơ bản (2013)	000444/BG-CCHN; 02/4/2013	KB, CB chuyên khoa Nhi	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sĩ KB, CB chuyên khoa Nhi	PTK Nội nhi TH, Trưởng khoa DDTC	Dinh dưỡng tiết chế; Nội nhi tổng hợp	16/12/2010; QĐ 1668/ QĐ - SYT; 13/12/2010	PK Nhi; GPHĐ số: 0767/BG_GPHĐ ngày 20/01/2025

215	Nguyễn Văn Uyên	Bác sĩ đa khoa (2015); Bác sĩ CKI Nhi khoa (2021); CC Siêu âm tim mạch (2016); CC hồi sức tim mạch sau phẫu thuật (2018); CC nội tiết nhi khoa CB (2023); CC siêu âm sản phụ khoa cơ bản (2017); CC tim mạch cơ bản (2017)	0006514/BG-CCHN; 09/10/2017	KB, CB khoa nhi; Siêu âm tim; Điện tim	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sĩ KB, CB chuyên khoa Nhi	Phó trưởng khoa	Nội nhi tổng hợp	05/01/2016 (162/QĐ-SYT; 01/01/2016	Không	
216	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	Bác sĩ CK1 nhi khoa (2017); CC nội soi tiêu hoá dưới (2022); CC nội soi tiêu hoá trên (2018); CC quản lý và điều trị bệnh động kinh ở trẻ em (2020)	000497/BG-CCHN; 02/04/2013	Bác sĩ KB, CB chuyên khoa Nhi; Nội soi tiêu hoá	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sĩ KB, CB chuyên khoa Nhi	Không	Nội nhi tổng hợp	16/12/2010 (QĐ1662/QĐ-SYT; 13/12/2010)	Không	
217	Đặng Thị Bích Huệ	Bác sĩ CKI Nhi khoa (2021); CC dị ứng, miễn dịch, khớp nhi khoa cơ bản (2023); CC Phục hồi chức năng hô hấp nhi khoa cơ bản (2023)	000493/BG-CCHN; 02/4/2013	KB, CB chuyên khoa Nhi	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sĩ KB, CB chuyên khoa Nhi	Không	Nội nhi tổng hợp; Phòng khám Nhi tổng hợp	16/12/2010 (1669/QĐ-SYT)	PKCK Nhi bác sĩ Huệ; GPHĐ 0691/BG-GPHĐ ngày 06/12/2023	
218	Phan Thị Thuý	Bác sĩ CKI Nhi khoa (2016); CC ung thư nhi khoa cơ bản (2023)	0002819/BG-CCHN; 16/07/2014	KB, CB chuyên khoa Nhi	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sĩ KB, CB chuyên khoa Nhi	Không	Nội nhi tổng hợp	01/03/2019 (QĐ 390/QĐ-SYT; 25/02/2019	Không	
219	Nguyễn Thu Phương	Bác sĩ CKI Nhi khoa (2024); CC miễn dịch dị ứng nhi khoa (2019)	006513/BG-CCHN; 09/10/2017	KB, CB chuyên khoa Nhi	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sĩ KB, CB chuyên khoa Nhi	Không	Nội nhi tổng hợp	01/01/2016 (161/QĐ SYT; 05/01/2016	Không	
220	Trần Thị Hà	Bác sĩ CKI Nhi (2024); Siêu âm tim mạch (2016)	006774/BG-CCHN; 13/04/2018	KB, CB chuyên khoa Nhi; Siêu âm tim	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sĩ KB, CB chuyên khoa Nhi	Không	Nội nhi tổng hợp	01/02/2016 (QĐ 54/QĐ-BVSN; 27/01/2016)	Không	
221	Nguyễn Thị Hồng Giang	Cử nhân điều dưỡng (2020)	000572/BG-CCHN; 02/04/2013	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Điều dưỡng trưởng	Nội nhi tổng hợp	16/12/2010 (1646/QĐ-SYT; 13/12/2010	không	
222	Lương Thị Thanh Loan	Cử nhân điều dưỡng (2021)	006318/BG-CCHN; 31/07/2017	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Nội nhi tổng hợp	01/09/2024 (QĐ1314/QĐ-BVSN; 23/8/2024)	không	
223	Nguyễn Thị Lan	Cao đẳng điều dưỡng (2020)	005153/BG-CCHN; 15/05/2017	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Nội nhi tổng hợp	25/11/2023 (1527/QĐ-BVSN; 23/11/2023)	không	
224	Lại Thị Thơ	Cao đẳng điều dưỡng (2021); CC nội soi tiêu hoá (2022)	000320/BG-CCHN; 29/01/2013	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Nội nhi tổng hợp	03/04/2019 QĐ 300/QĐ-BVSN; 03/04/2019	không	
225	Dương Văn Thọ	Cao đẳng điều dưỡng (2021); CC nội soi tiêu hoá trên (2018)	000320/BG-CCHN; 10/11/2022	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Nội nhi tổng hợp	QĐ 474/QĐ-BVSN; 19/05/2015	Không	
226	Phùng Thị Bắc	Cử nhân điều dưỡng (2017); CC PP dạy, học lâm sàng cho người giảng dạy thực hành trong ĐT khối ngành sức khoẻ (2025)	000577/BG-CCHN; 02/04/2013	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Nội nhi tổng hợp	15/04/2011 (QĐ 807/QĐ-UBND; 06/04/2011)	không	
227	Nguyễn Thị Minh	Cao đẳng điều dưỡng (2020)	000585/BG-CCHN; 02/04/2013	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Nội nhi tổng hợp	07/05/2012 (163/QĐ-BVSN; 07/05/2012)	Không	

228	Lương Thị Điệp Anh	Cao đẳng điều dưỡng (2021)	005918/BG-CCHN; 19/12/2016	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Nội nhi tổng hợp	08/05/2017 (363/QĐ-SYT 05/05/2017)	Không	
229	Nguyễn Thị Xuân	Cử nhân điều dưỡng (2021); CC nội soi tiêu hoá (2022)	006644/BG-CCHN; 29/12/2017	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Nội nhi tổng hợp	Ngày 28/03/2018	Không	
230	Trương Thị Nhung	Trung cấp điều dưỡng (1997)	000580/BG-CCHN; 02/04/2013	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Nội nhi tổng hợp	12/5/1997 (1655/QĐ-SYT; 13/12/2010)	Không	
231	Nguyễn Thị Quyên	Cao đẳng điều dưỡng (2013)	005849/BGCCHN; 23/11/2016	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Nội nhi tổng hợp	03/04/2019 (QĐ 298 QĐ/SYT; 03/04/2019)	Không	
232	Đào Thế Thanh	Cử nhân điều dưỡng (2014)	007255/BG-CCHN; 18/06/2019	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Nội nhi tổng hợp	1/1/2015; 1858 QĐ-SYT; 01/01/2015	Không	
233	Nguyễn Thị Vân Anh	Cử nhân điều dưỡng (2021); CC nội soi (2018); CC nội soi dưới (2019)	001932/BG-CCHN; 31/10/2013	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Nội nhi tổng hợp	01/01/2017; 1483/QĐ-SYT; 20/10/2017	Không	
234	Thân Thị Huệ	Cử nhân Điều dưỡng (2024)	008333/BG-CCHN; 26/01/2022	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Nội nhi tổng hợp	Ngày 01/12/2024	Không	
235	Nguyễn Thị Hà	Cử nhân Điều dưỡng (2020)	006028/BG-CCHN; 22/02/2017	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Nội nhi tổng hợp	Ngày 01/12/2024	Không	
236	Nguyễn Thị Phương	Trung cấp Điều dưỡng (2010); Cử nhân Điều dưỡng (2020)	001921/BG-CCHN; 31/10/2013	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Nội nhi tổng hợp	QĐ 430/QĐ-BVSNBNI; 18/9/2025	Không	
237	Nguyễn Văn Trà	BSCKII GMHS (2017); CC kỹ thuật điện tim CB (2013); CN Gây mê hồi sức nhi khoa (2014); CC kỹ thuật giảm đau trong đẻ (2014); CN siêu âm SPK NC (2010); CN siêu âm doppler tim mạch (2009); CN siêu âm trẻ em (2012)	00465/BG-CCHN; 02/04/2013	Chuyên khoa gây mê hồi sức	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sĩ KB, CB chuyên khoa Gây mê hồi sức	Phó trưởng khoa	Phẫu thuật, gây mê hồi sức	Ngày 01/05/2005	Không	
238	Hoàng Mạnh Long	BSCKI GMHS (2012); CC giảm đau trong đẻ (2014); CC chạy máy tim phổi ngoài cơ thể (2017); CC Điện tâm đồ cơ bản (2026)	002139/BG-CCHN; 02/04/2013	KB,CB CK gây mê hồi sức; Giảm đau trong đẻ, chạy máy tim phổi ngoài cơ thể	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sĩ KB, CB chuyên khoa Gây mê hồi sức	Phó trưởng khoa	Phẫu thuật, gây mê hồi sức	Ngày 01/01/2004	Không	
239	Phạm Văn Khôi	BSCKI GMHS (2019); CC gây mê hồi sức phẫu thuật ít xâm lấn trong tim mạch (2022); CC siêu âm tim (2012); CC kỹ thuật giảm đau trong chuyển dạ đẻ (2018); CC cấp cứu tim mạch (2019); CC siêu âm CD SPK(2013)	0004958/BG-CCHN; 03/11/2015	Chuyên khoa gây mê hồi sức, KBCB, Siêu âm tim, Gây mê mổ tim	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sĩ KB, CB chuyên khoa Gây mê hồi sức	Không	Phẫu thuật, gây mê hồi sức	Ngày 02/12/2013	Không	

240	Nguyễn Thị Minh Phượng	BSCKI GMHS (2021); CC hồi sức nhi cơ bản (2016)	004956/BG-CCHN; 03/11/2015	Chuyên khoa gây mê hồi sức	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sĩ KB, CB chuyên khoa Gây mê hồi sức	Không	Phẫu thuật, gây mê hồi sức	Ngày 01/11/2013	Không	
241	Nguyễn Thị Hương	Bác sĩ CKI GMHS (2022); CC định hướng CK Gây mê hồi sức (2016); CC Điện tâm đồ cơ bản (2026)	005129/BG-CCHN; 20/01/2016	Chuyên khoa gây mê hồi sức	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sĩ KBCB chuyên khoa gây mê, hồi sức	Không	Phẫu thuật, gây mê hồi sức	Ngày 01/07/2016	không	
242	Hoàng Thị Thuỳ Linh	Bác sĩ Y khoa (2022)	00364/BG-GPHN; 16/08/2024	Y khoa	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sĩ đa khoa	Không	Phẫu thuật, gây mê hồi sức	Ngày 02/12/2024	không	
243	Lương Thị Hải Vân	Cử nhân Điều dưỡng (2021), CC phụ mê, dụng cụ (2024)	000611/BG-CCHN; 31/08/2023	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Phẫu thuật, gây mê hồi sức	Ngày 01/06/2004	không	
244	Vĩ Thị Thúy	Cử nhân Điều dưỡng (2020), Chứng chỉ phụ mê, dụng cụ (2024)	000547/BG-CCHN; 02/04/2013	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Phẫu thuật, gây mê hồi sức	Ngày 01/08/2008	không	
245	La Thị Hằng	Cử nhân Điều dưỡng(2020), CC phụ mê, dụng cụ (2024)	000550/BG-CCHN; 02/04/2013	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Phẫu thuật, gây mê hồi sức	Ngày 01/07/2007	không	
246	Nguyễn Thị Lưu	Cử nhân Điều dưỡng (2020), CC phụ mê, dụng cụ (2024)	000548/BG-CCHN; 02/04/2013	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Phẫu thuật, gây mê hồi sức	Ngày 01/11/2011	không	
247	Nguyễn Thị Hồng Vân	Cử nhân Điều dưỡng (2010), CC phụ mê, dụng cụ (2024), CN cb dụng cụ (2005)	000511/BG-CCHN; 02/04/2013	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Phẫu thuật, gây mê hồi sức	Ngày 01/08/2011	không	
248	Nguyễn Thị Thoa	Cử nhân Điều dưỡng (2021); Chứng chỉ GMHS (2014)	000549/BG-CCHN; 02/04/2013	Điều dưỡng gây mê hồi sức	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng gây mê hồi sức	Không	Phẫu thuật, gây mê hồi sức	Ngày 01/12/2011	Không	
249	Nguyễn Thị Phương	Phụ mê mổ tim hờ (2017); Cử nhân Điều dưỡng (2020)	0002815/BG-CCHN; 16/07/2014	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Phẫu thuật, gây mê hồi sức	Ngày 01/04/2015	không	
250	Nguyễn Thị Huyền	Cao đẳng Điều dưỡng (2008)	000541/BG-CCHN; 02/04/2013	Điều dưỡng gây mê hồi sức	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng gây mê hồi sức	Không	Phẫu thuật, gây mê hồi sức	Ngày 01/01/2010	Không	
251	Nguyễn Thị Thảo	Cử nhân Điều dưỡng (2010); CC phụ mê (2024); Dụng cụ phẫu thuật sản phụ (2019); Dụng cụ phẫu thuật ít xâm lấn trong tim mạch (2022)	000512/BG-CCHN; 02/04/2013	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Điều dưỡng trưởng	Phẫu thuật, gây mê hồi sức	Ngày 01/08/2008	không	
252	Nguyễn Thị Thùy Linh	Cử nhân Điều dưỡng(2020); CC phụ mê, dụng cụ (2024); Gây mê hồi sức nhi cơ bản (2014)	001609/BG-CCHN; 09/09/2013	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Phẫu thuật, gây mê hồi sức	Ngày 01/09/2012	không	
253	Nguyễn Thị Hồng Nhung	Cử nhân Điều dưỡng (2021); CC gây mê hồi sức nhi cơ bản (2014)	000546/BG-CCHN; 02/04/2013	Điều dưỡng gây mê hồi sức	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng gây mê hồi sức	Không	Phẫu thuật, gây mê hồi sức	Ngày 01/01/2010	Không	

254	Nguyễn Thị Hà	Cử nhân Điều dưỡng (2021); CC phụ mẹ, dụng cụ (2024)	003161/BG-CCHN; 24/11/2014	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Phẫu thuật, gây mê hồi sức	Ngày 01/07/2013	không	
255	Nguyễn Cao Cường	Cao đẳng Điều dưỡng (2025); CC phụ mẹ, dụng cụ (2024)	0005130/BG-CCHN; 20/01/2016	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Phẫu thuật, gây mê hồi sức	Ngày 16/10/2014	không	
256	Nguyễn Văn Lâm	Cử nhân Điều dưỡng (2012); CC phụ mẹ, dụng cụ (2024); CC gây mê trong phẫu thuật tim mạch trẻ em (2017)	002139/BG-CCHN; 16/12/2013	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Phẫu thuật, gây mê hồi sức	Ngày 01/07/2016	không	
257	Thân Tùng Lâm	Cử nhân Điều dưỡng (2020); CC phụ mẹ, dụng cụ (2024)	005900/BG-CCHN; 06/12/2016	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Phẫu thuật, gây mê hồi sức	Ngày 15/01/2017	không	
258	Tạ Xuân Thọ	Cao đẳng Điều dưỡng (2020); CC phụ mẹ, dụng cụ (2024)	006692/BG-CCHN; 08/02/2018	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Phẫu thuật, gây mê hồi sức	Ngày 01/04/2018	không	
259	Lê Đình Tiềm	CN Điều dưỡng (2009); CC phụ mẹ, dụng cụ (2024); CC phụ chạy máy tuần hoàn ngoài cơ thể cho phẫu thuật tim hở ở trẻ em (2025)	001833/BG-CCHN; 31/10/2013	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Phẫu thuật, gây mê hồi sức	Ngày 01/04/2018	không	
260	Cao Thị Thu Hiền	Điều dưỡng trung cấp (2013); CC phụ mẹ, dụng cụ (2024); KTV dụng cụ trong phẫu thuật nội soi (2020)	006200/BG-CCHN; 26/05/2017	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Phẫu thuật, gây mê hồi sức	Ngày 21/08/2017	không	
261	Ninh Thị Thu Hương	Cử nhân Điều dưỡng (2020); CC phụ mẹ, dụng cụ (2024)	007460/BG-CCHN; 20/12/2019	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Phẫu thuật, gây mê hồi sức	Ngày 01/03/2014	không	
262	Nguyễn Phúc Minh Hùng	Cao đẳng Điều dưỡng (2018); CC phụ mẹ, dụng cụ (2024)	007361/BG-CCHN; 20/09/2019	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Phẫu thuật, gây mê hồi sức	Ngày 03/12/2019	không	
263	Hoàng Thị Vân	Cao đẳng Điều dưỡng (2020); CC phụ mẹ, dụng cụ (2024)	006564/BG-CCHN; 06/11/2017	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Phẫu thuật, gây mê hồi sức	Ngày 03/04/2019	không	
264	Hà Văn Tuấn	Cao đẳng Điều dưỡng (2020); CC phụ mẹ, dụng cụ (2024)	001023/BN-GPHN; 25/12/2025	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Phẫu thuật, gây mê hồi sức	Ngày 13/08/2018	không	
265	Lương Thị Thanh	Cao đẳng Điều dưỡng (2020); CC gây mê và phụ mê (2024); CC tit dụng cụ phẫu thuật (2024)	007385 /BG-CCHN; 08/10/2019	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Phẫu thuật, gây mê hồi sức	Ngày 01/11/2024	không	
266	Trần Thị Hương	Cao đẳng điều dưỡng (2010)	001472/BG-CCHN; 25/07/2013	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Phẫu thuật, gây mê hồi sức	Ngày 25/07/2013	không	
267	Nguyễn Tiến Mưu	Cao đẳng Điều dưỡng (2024)	000628/BG-GPHN; 20/01/2025	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Phẫu thuật, gây mê hồi sức	Ngày 01/12/2024	Không	

268	Nguyễn Thị Mai	BSCKI SPK (2003); CN xét nghiệm tế bào CTC - âm đạo, KT soi cổ tử cung (2013); CC Kỹ thuật đọc sàng lọc tế bào cổ tử cung âm đạo (2022); CC ĐHKC chuyên ngành giải phẫu bệnh (2015); CC Siêu âm sản phụ khoa CB	000475/BG-CCHN; 02/04/2013	KB, CB chuyên khoa giải phẫu bệnh; KB, CB chuyên khoa phụ sản	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sĩ Giải phẫu bệnh	Trưởng khoa	GPB	15/04/2009 (QĐ78/BV-QĐ; 15/04/2009)	PKCK phụ sản và kế hoạch hóa gia đình tại Xã Lang Giang- Bắc Ninh	
269	Giáp Văn Khanh	BSCKI XN (2020); CC nội dung CB về tế bào (2017); CC Kỹ thuật chọc hút kim nhỏ và chẩn đoán tế bào học (2024); Đọc sàng lọc tế bào CTC-âm đạo (2023)	0005128/BG-CCHN; 07/09/2021	Chuyên khoa xét nghiệm	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sĩ Xét nghiệm	Không	GPB	03/01/2012 (QĐ777/QĐ-BVSN; 28/12/2011)	không	
270	Tô Nguyệt Minh	CKI Xét nghiệm (2020)	001642/BG-CCHN; 20/12/2021	Chuyên khoa xét nghiệm	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Xét nghiệm	Kỹ thuật viên trưởng	GPB	16/10/2013 (QĐ 693/QĐ-BVSN; 10/10/2013)	không	
271	Giáp Kiên Trung	CNĐĐ; CC kỹ thuật xét nghiệm và chẩn đoán mô bệnh học bằng PP cắt tức thì	0005014/BG-CCHN; 11/11/2015	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	GPB	10/11/2015 (QĐ1024/QĐ-BVSN; 09/11/2015)	không	
272	Dương Thị Nga	KTVXN; CN Kỹ thuật giải phẫu bệnh cơ bản (2024)	005878 /BG-CCHN; 06/12/2016	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Xét nghiệm	Không	GPB	27/3/2017 (QĐ199/QĐ-BVSN; 24/3/2017)	không	
273	Nguyễn Thị Hà	Cử nhân xét nghiệm	0005127/BG-CCHN; 20/01/20216	Chuyên khoa xét nghiệm	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Xét nghiệm	Không	GPB	08/10/2014 (QĐ 662/QĐ-BVSN; 06/10/2014)	không	
274	Nguyễn Thị Chi	Cử nhân xét nghiệm; Kỹ thuật Giải phẫu bệnh cơ bản (2026)	0003324/BG-CCHN; 17/08/2021	Chuyên khoa xét nghiệm	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Xét nghiệm	Không	GPB	01/04/2025 (QĐ 416/QĐ-BVSN; 19/03/2025)	không	
275	Ong Thị Hương	BSCKII (2019); CC chẩn đoán và ĐT bệnh lý hô hấp nâng cao (2020)	000492/BG-CCHN; 02/04/2013	KB, CB chuyên khoa Nhi	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sĩ KB, CB chuyên khoa Nhi	Trưởng khoa	Nội nhi Hô hấp	16/12/2010 (QĐ1667/QĐ-SYT; 13/12/2010)	Không	
276	Hoàng Thị Quyên	Cử nhân Điều dưỡng (2017)	000579/BG-CCHN; 02/04/2013	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Điều dưỡng trưởng	Nội nhi Hô hấp	16/12/2010 (QĐ1678/QĐ-SYT; 13/12/2010)	không	
277	Thân Thị Uyên	BSCKII NHI KHOA (2019); CC Đo chức năng hô hấp (2019); CC miễn dịch dị ứng nhi khoa (2019)	000470/BG-CCHN; 02/04/2013	KB, CB chuyên khoa Nhi; Đo chức năng hô hấp, điện não đồ	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sĩ KB, CB chuyên khoa Nhi	Phó trưởng khoa	Nội nhi Hô hấp	16/12/2010 (QĐ1663/QĐ-SYT; 13/12/2010)	PKCK NHI THU UYÊN; GPHĐ số 0705/BG-GPHĐ ngày 01/02/2024	
278	Bàn Thị Xuyên	BSCKII NHI KHOA (2019); CC Miễn dịch dị ứng nhi khoa (2019); CN Siêu âm tổng quát (2006); CC Kỹ thuật điện tim cơ bản (2013)	000468/BG-CCHN; 02/04/2013	KB, CB chuyên khoa Nhi	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sĩ KB, CB chuyên khoa Nhi	Không	Nội nhi Hô hấp; Phòng khám Nhi (hô hấp)	01/05/2011 (396/QĐ-SYT; 15/4/2011)	Không	
279	Nguyễn Thị Nga	Cử nhân điều dưỡng (2022); CCĐT phục hồi chức năng hô hấp nhi khoa (2025)	009232/BG-CCHN; 30/10/2023	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Nội nhi Hô hấp	01/4/2024 (QĐ152/QĐ-SNV; 19/3/2024)	Không	

280	Trần Thị Thanh Lam	BSCKI Nhi khoa (2024)	007154/BG-CCHN; 18/03/2019	KB, CB chuyên khoa Nhi	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sĩ KB, CB chuyên khoa Nhi	Không	Nội nhi Hô hấp	20/12/2016 (QĐ1390/QĐ-BVSN; 20/12/2016)	Không	
281	Bùi Thị Yến	BSCKI Nhi khoa (2020); CC hồi sức và cấp cứu sơ sinh (2014); CC thở máy HFO (2018)	000446/BG-CCHN; 02/04/2013	KB, CB chuyên khoa Nhi	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sĩ KB, CB chuyên khoa Nhi	Không	Nội nhi Hô hấp	01/10/2009 (QĐ 223/BV-QĐ; 13/10/2009)	Không	
282	Tạ Thị Minh Ngân	Bác sĩ đa khoa (2019)	008408/BG-CCHN; 21/4/2022	KCB hệ nội - nhi	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sĩ KB, CB chuyên khoa Nhi	Không	Nội nhi Hô hấp	03/3/2023 (QĐ141/QĐ-SNV; 29/3/2023)	Không	
283	Thân Quang Trung	Bác sĩ CKI Nhi khoa (2021); CC ĐTLT kỹ thuật siêu âm tim ở trẻ em (2017)	007036/BG-CCHN; 22/10/2018	KB, CB chuyên khoa nhi; Siêu âm tim	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sĩ KB, CB chuyên khoa Nhi	Phó trưởng khoa	Nội nhi Hô hấp	01/12/2016 (QĐ6403/QĐ-SYT; 01/12/2016)	PKCK NHI BÁC SĨ TRUNG; GPHD số 0683/BG-GPHD; 16/10/2023	
284	Vũ Thị Dung	Cử nhân điều dưỡng (2010)	000799/BG-CCHN; 10/07/2013	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Nội nhi Hô hấp	22/4/2013 (QĐ391/QĐ-SYT; 22/4/2013)	Không	
285	Vũ Thị Mai Anh	CNDD (2021); CC phục hồi chức năng hô hấp nhi khoa (2022); CC kỹ thuật đo chức năng hô hấp (2024)	0003680/BG-CCHN; 01/4/2015	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Nội nhi Hô hấp	01/12/2016 (QĐ6373/QĐ-SYT; 28/11/2016)	Không	
286	Lương Văn Mạnh	Cử nhân điều dưỡng (2016); Hồi sức sau phẫu thuật tim mạch trẻ em (2017)	000528/BG-CCHN; 02/4/2013	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Nội nhi Hô hấp	14/2/2005 (QĐ35/QĐ-SNV; 03/2/2005)	Không	
287	Nguyễn Thị Oanh	Cử nhân điều dưỡng (2014); CC Cấp cứu Nhi cơ bản (2018)	006091/BG-CCHN; 04/04/2017	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Nội nhi tổng hợp; Khoa Khám bệnh	01/1/2016 (QĐ 39/QĐ-SYT; 05/1/2016)	Không	Điều động sang khoa Khám bệnh, và tham gia trực tại Khoa Nội nhi tổng hợp từ 09/4/2026
288	Cao Thị Mai	CĐDD(2023); Chứng chỉ phục hồi chức năng hô hấp nhi khoa (2022)	006521/BG-CCHN; 09/10/2017	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Nội nhi Hô hấp	01/2/2016 (QĐ 63/QĐ-BVSN; 28/1/2016)	Không	
289	Nguyễn Thị Đào	Cao đẳng điều dưỡng (2023)	006943/BG-CCHN; 08/08/2018	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Nội nhi Hô hấp	01/11/2017 (QĐ 953/QĐ-SNV; 30/10/2017)	Không	
290	Thân Thị Hương	Cao đẳng điều dưỡng (2020)	006654/BG-CCHN; 23/11/2009	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Nội nhi Hô hấp	18/4/2018 (QĐ295/QĐ-BVSN; 19/4/2018)	Không	
291	Giáp Thị Thùy Linh	CĐDD(2017); CC hồi sức tim mạch sau phẫu thuật (2020)	003421/LS-CCHN; 21/01/2019	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Nội nhi Hô hấp	03/4/2019 (QĐ 297/QĐ-BVSN; 03/4/2019)	Không	Điều động sang khoa Khám bệnh, và tham gia trực tại Khoa DVYTTN từ 09/4/2026

292	Trần Thị Nguyên	Cao đẳng điều dưỡng (2017)	006929/BG-CCHN; 30/07/2018	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Nội nhi Hô hấp	08/7/2019 (QĐ675/QĐ-BVSN; 03/7/2019)	Không	
293	Nguyễn Thị Ngà	Cao đẳng điều dưỡng (2021)	006180/BG-CCHN; 22/05/2017	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Nội nhi Hô hấp	17/7/2017 (QĐ 585/QĐ-BVSN; 12/7/2017)	Không	
294	Nguyễn Thị Dinh	BSCKI (2023); CC nội soi phế quản ởng mềm (2020); CN hồi sức cấp cứu cơ bản (2015); CC cấp cứu nội nhi (2018)	0004253/BG-CCHN; 29/06/2015	KB, CB chuyên khoa Nhi; Nội soi phế quản trẻ em	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sĩ KB, CB chuyên khoa Nhi	Không	Nội nhi Hô hấp	17/10/2016 (QĐ 1139/ QĐ-BVSN; 13/10/2016)	Không	
295	Nguyễn Thị Hoan	CNDD (2024); CC đo chức năng hô hấp (2024)	0002835/BG-CCHN; 16/07/2014	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Nội nhi Hô hấp	01/7/2013 (QĐ 422/QĐ-BVSN; 28/6/2013)	Không	
296	Lý Thị Thương	Cao đẳng Điều dưỡng (2024)	000580/BN-GPHN; 30/07/2025	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Nội nhi Hô hấp	Ngày 01/12/2024	Không	
297	Nguyễn Diễm Quỳnh	Cao đẳng Điều dưỡng (2024)	000562/BN-GPHN; 16/07/2025	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Nội nhi Hô hấp; Khoa Khám bệnh	Ngày 01/12/2024	Không	Điều động sang khoa Khám bệnh, và tham gia trực tại Khoa Nội nhi hô hấp từ 09/4/2026
298	Nguyễn Thị Mai Anh	Cao đẳng Điều dưỡng (2024)	000540/BN-GPHN; 16/07/2025	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Nội nhi Hô hấp	Ngày 01/12/2024	Không	
299	Phạm Thị Bắc	Bác sĩ CKI Phụ sản (2011); CC Siêu âm SPK(2005); CN Soi CTC và lấy bệnh phẩm làm Pap'smear (2011)	000301/BG-CCHN; 29/01/2013	KB, CB chuyên khoa Phụ sản; Siêu âm sản phụ khoa; Soi CTC;	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sỹ KB, CB chuyên khoa phụ sản	Trưởng phòng	Phòng Đào tạo, chỉ đạo tuyến	Ngày 01/01/2017	PKCK Phụ Sản Phạm Thị Bắc. GPHĐ 0075; 11/01/2016	
300	Nguyễn Thị Lệ	Bác sĩ CKII Nhi khoa (2019); CC dinh dưỡng lâm sàng (2017); CC kỹ thuật điện tim cơ bản (2013)	000443/BG-CCHN; 02/04/2013	KB, CB chuyên khoa Nhi; Hồi sức cấp cứu	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sĩ KB, CB chuyên khoa Nhi	Trưởng khoa	Khoa sơ sinh	QĐ 657/TCCB; 29/12/20003	PK CKNhi Khánh Huy; GPHĐ số 0186/BG-GPHĐ; 23/10/2019)	
301	Nguyễn Thị Dung	Bác sĩ CKI Nhi (2015); CC kỹ thuật điện tim cơ bản (2013); CC chăm sóc và hồi sức sơ sinh (2018)	000447/BG-CCHN; 02/04/2013	KB, CB chuyên khoa Nhi	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sĩ KB, CB chuyên khoa Nhi	Phó trưởng khoa	Khoa sơ sinh	01/10/2009 (QĐ1972/QĐ-SNV; 05/10/2009)	Không	
302	Đỗ Thị Dung	BSCCKI Nhi (2021); CN siêu âm tổng quát (2016); CC kỹ thuật điện tim cơ bản (2013)	001210/BG-CCHN; 09/09/2013	KB, CB chuyên khoa Nhi; Hồi sức cấp cứu	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sĩ KB, CB chuyên khoa Nhi	Không	Khoa sơ sinh	01/11/2011; QĐ 576/QĐ-BVSN	PK CK Nhi Bác sĩ Dung; GPHĐ số 0418/BG-GPHĐ ngày 01/6/2023	
303	Nguyễn Thị Ngọc	BSCKI Nhi (2021); Kỹ thuật đo thính lực trẻ em (2024); CC kỹ thuật điện tim cơ bản (2013)	0003246/BG-CCHN; 23/01/2015	KB, CB Chuyên khoa Nhi- Hồi sức cấp cứu	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sĩ KB, CB chuyên khoa Nhi	Không	Khoa sơ sinh	06/5/2013 (QĐ 281/QĐ-BVSN; 04/5/2013)	Không	

304	Nguyễn Văn Hải	Thạc sĩ (2024); CC Siêu âm tim (2020); CC Hồi sức tim mạch sau phẫu thuật (2020); CC Điện tâm đồ cơ bản (2026)	006341/ĐNA-CCHN; 04/11/2016	KB, CB chuyên khoa Nhi; Hồi sức cấp cứu; Siêu âm tim; Điện tim	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sĩ KB, CB chuyên khoa Nhi	Không	Khoa sơ sinh	01/11/2019 (111/QĐ-BVSN; 29/10/2019)	Không	
305	Nguyễn Thị Thịnh	Bác sỹ (2011); CC Đặt Catheter tĩnh mạch TT từ ven ngoại vi và điều trị surfactant cho sơ sinh (2020); CN nâng cao kỹ năng thực hành về hồi sức và CSTY sơ sinh (2014); CC thay máu sơ sinh tự động (2017); CC kỹ thuật điện tim cơ bản (2013); CKI Nhi Khoa (2025)	0002830/BG-CCHN; 16/07/2014	KB, CB chuyên khoa Hồi sức cấp cứu Nhi	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sĩ KB, CB chuyên khoa Nhi	Không	Khoa sơ sinh	15/5/2012 (QĐ 285/QĐ-SNV; 03/5/2012)	Không	
306	Hoàng Thị Liên	Bác sĩ đa khoa (2014); CC hồi sức sơ sinh nâng cao (2019); CN hồi sức nhi khoa nâng cao kỹ thuật lọc máu (2017);CKI Nhi Khoa (2025)	005845/BG-CCHN; 23/11/2016	KB, CB chuyên khoa Hồi sức cấp cứu Nhi	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sĩ KB, CB chuyên khoa Nhi	Không	Khoa sơ sinh	Ngày 01/10/2014	Không	
307	Lại Anh Dũng	Bác sỹ nội trú bệnh viện (2023)	009039/BG-CCHN; 12/07/2023	KB, CB chuyên khoa Nhi; Hồi sức cấp cứu	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sĩ KB, CB chuyên khoa Nhi	Không	Khoa sơ sinh	03/01/2020 (QĐ1394/QĐ-BVSN; 31/12/2019)	Không	
308	Phạm Thị Chuyên	Cử nhân điều dưỡng (2010); CN cấp cứu nhi khoa (2021); CN cán bộ cung cấp hồi sức sơ sinh tại phòng sinh (2022); CN ĐTLT cập nhật một số chuyên đề cấp cứu (2020)	000517/BG-CCHN; 02/04/2013	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Điều dưỡng trưởng	Khoa sơ sinh	01/7/2011 (QĐ 361/QĐ-BVSN; 07/7/2011)	Không	
309	Đồng Thị Mai Liên	Cử nhân điều dưỡng (2015); CC lọc máu liên tục (2017)	006089/BG-CCHN; 04/04/2017	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa sơ sinh	01/02/2016 (QĐ 89/QĐ -BVSN; 28/01/2016)	Không	
310	Nguyễn Thị Thu Hà	Cử nhân điều dưỡng (2014); CC Kỹ thuật đo thính lực trẻ em (2024)	0002469/BG-CCHN; 18/02/2014	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa sơ sinh	08/10/20214 (QĐ663/QĐ-BVSN; 06/10/2014)	Không	
311	Nguyễn Thị Thắm	Cử nhân điều dưỡng (2020); CN nâng cao kỹ năng thực hành về hồi sức và chăm sóc thiết yếu sơ sinh (2014)	000565/BG-CCHN; 02/04/2013	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa sơ sinh	01/05/2010 (75/QĐ-BV; 27/4/2010)	Không	
312	Nguyễn Phương Thúy	Cử nhân điều dưỡng (2021)	0004953/BG-CCHN; 03/11/2015	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa sơ sinh	01/7/2015 (QĐ 635/QĐ-BVSN; 01/7/2015)	Không	
313	Lê Thị Xuân	Cử nhân điều dưỡng (2020)	000530/BG-CCHN; 20/7/2017	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa sơ sinh; Khám bệnh	01/5/2011 (QĐ số 1281)	Không	Điều động sang khoa Khám bệnh, và tham gia trực tại Khoa Sơ sinh từ 09/4/2026
314	Dương Thu Hường	Cử nhân điều dưỡng (2020)	001216/BG-CCHN; 09/9/2013	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa sơ sinh	15/4/2012 (QĐ 785; 13/4/2012)	Không	
315	Đào Thị Thu	Cử nhân điều dưỡng (2020)	001217/BG-CCHN; 09/9/2013	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa sơ sinh	01/9/2012 (2364/QĐ-UBND; 20/8/2012)	Không	
316	Nguyễn Thị Hiền	Cử nhân điều dưỡng (2017); CC theo dõi, chăm sóc sơ sinh (2018)	000569/BG-CCHN; 02/4/2013	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa sơ sinh	16/02/2005 (QĐ44; 16/02/2005)	Không	

317	Trần Thị Hoa	Cử nhân điều dưỡng (2017)	00568/BG-CCHN; 02/4/2013	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa sơ sinh	01/02/2011 (QĐ 61/QĐ-BVSN; 09/02/2011)	Không	
318	Trương Thị Thơm	Cao đẳng điều dưỡng (2020); Cấp cứu Nhi cơ bản (2024)	007242/BG-CCHN; 18/6/2019	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa sơ sinh	01/5/2024 QĐ 532/QĐ- BVSN; 22/4/2024	Không	
319	Nguyễn Thị Lan	Cử nhân điều dưỡng (2020); CN cấp cứu sơ sinh (2004)	000627/BG-CCHN; 02/4/2013	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa sơ sinh	01/01/2004 (QĐ647 29/12/2003)	Không	
320	Ngô Thị Thơm	Cử nhân điều dưỡng (2017)	000562/BG-CCHN; 02/4/2013	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa sơ sinh	01/7/2010 (QĐ 108/QĐ-BVSN; 28/6/2010)	Không	
321	Hứa Thị Mai Hương	Cao đẳng điều dưỡng (2019)	000361/BG-CCHN; 05/8/2024	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa sơ sinh	01/9/2023 (QĐ1205/QĐ-SNV; 29/8/2023)	Không	
322	Vũ Thị Hương	Cử nhân điều dưỡng (2020)	000533/BG-CCHN; 02/04/2013	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Sơ sinh	01/3/2008 (QĐ178/SYT-TCCB; 26/02/2008)	Không	
323	Nguyễn Thu Hương	Cử nhân điều dưỡng (2021); CC Hồi sức sơ sinh cơ bản và chăm sóc thiết yếu (2023)	006228/BG-CCHN; 13/06/2017	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa sơ sinh	01/9/2016 (QĐ5849/QĐ-SYT; 25/8/2016)	Không	
324	Nguyễn Ngọc Huân	Cao đẳng điều dưỡng (2020); CC Đặt catheter tĩnh mạch trung tâm từ ven ngoại vi và điều trị surfactant cho sơ sinh (2020); CN cấp cứu nhi cơ bản (2024);	000160/BG-CCHN; 08/05/2024	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa sơ sinh	15/4/2024; QĐ 423/QĐ-BVSN	Không	
325	Thân Thị Hương Mai	Cử nhân điều dưỡng (2020); CC Hồi sức tim mạch sau phẫu thuật (2020)	0003171/BG-CCHN; 24/11/2014	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa sơ sinh	02/11/2015 (1012/QĐ-BVSN; 02/11/2015)	Không	
326	Phạm Thị Hà	Cao đẳng điều dưỡng (2017)	006838/BG-CCHN; 07/05/2018	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa sơ sinh	15/9/2023 QĐ1162/QĐ-BVSN; 14/9/2023)	Không	
327	Phạm Thị Thoa	Cao đẳng Điều dưỡng (2020)	005856/BG-CCHN; 23/11/2016	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa sơ sinh	08/5/2017 (QĐ 372/QĐ-BVSN; 05/5/2017)	Không	
328	Nguyễn Thị Nhung	Cao đẳng điều dưỡng (2017)	007083/BG-CCHN; 23/11/2018	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa sơ sinh	03/01/2019 (QĐ 02/QĐ - BVSN; 02/01/2019)	Không	
329	Lê Thị Thu Thủy	Cử nhân điều dưỡng (2019)	007773/BG-CCHN; 28/9/2020	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa sơ sinh	01/7/2021 (QĐ 785; 28/6/2021)	Không	
330	Âu Thị Mai	Cao đẳng điều dưỡng (2018)	006894/TNG-CCHN; 31/3/2021	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa sơ sinh	16/6/2023 (QĐ 631/QĐ-BVSN; 14/6/2023)	Không	

331	Nguyễn Thị Diệu Linh	Cao đẳng điều dưỡng (2021); CC hồi sức sơ sinh cơ bản và chăm sóc sơ sinh thiết yếu (2023)	008945/BG-CCHN; 11/05/2023	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa sơ sinh	16/6/2023 (QĐ 633/QĐ-BVSN; 14/6/2023)	Không	
332	Trần Khánh Tùng	Cử nhân điều dưỡng (2013)	000500/BG-CCHN; 02/04/2013	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Trưởng phòng	Phòng Công tác xã hội	16/12/2010 (QĐ1649/QĐ-SYT; 13/12/2010)	Không	
333	Nguyễn Thị Mai Phụng	Cao đẳng điều dưỡng (2020)	007324/BG-CCHN; 19/08/2019	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Phòng Công tác xã hội	05/9/2019 (QĐ 899/QĐ-BVSN; 04/9/2019)	Không	
334	Nguyễn Thị Tuyết	Cử nhân điều dưỡng (2020)	006728/BG-CCHN; 12/03/2018	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Phòng Công tác xã hội	01/4/2018 (QĐ 208/QĐ-BVSN; 30/3/2018)	Không	
335	Nguyễn Thị Hà Xuyên	Cao đẳng điều dưỡng (2021)	006035/BG-CCHN; 22/02/2017	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Phòng Công tác xã hội (Khoa Nội nhi tổng hợp)	30/6/2025 (QĐ 931/QĐ-BVSN; 30/6/2025)	Không	
336	Nguyễn Thị Chung	Cử nhân điều dưỡng (2010)	000516/BG-CCHN; 02/04/2013	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Trưởng phòng	Phòng điều dưỡng	01/02/2008 (QĐ số 07; 10/01/2008)	Không	
337	Nguyễn Thị Lan Phương	Cử nhân điều dưỡng (2012); CC PP dạy, học lâm sàng cho người giảng dạy thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe (2025)	006090/BG-CCHN; 04/04/2017	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Phòng điều dưỡng	01/01/2016 (QĐ 56; 05/01/2016)	Không	
338	Trần Thu Hiền	Cao đẳng điều dưỡng (2010)	000567/BG-CCHN; 02/04/2013	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Phòng điều dưỡng	01/09/2012 (QĐ 945; 22/08/2012)	Không	
339	Phạm Vân Khánh	Cử nhân điều dưỡng (2020)	000571/BG-CCHN; 02/04/2013	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Phòng điều dưỡng	01/02/2011 (QĐ 62; 09/02/2011)	Không	
340	Trần Thị Tuyết	Cử nhân điều dưỡng (2014)	000556/CCHN; 02/04/2013	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Phó trưởng khoa	Kiểm soát nhiễm khuẩn	1/1/2000	Không	
341	Nguyễn Thị Lan Hương	Cử nhân Y tế công cộng (2011)	000359/BG-CCHN; 08/03/2013	Cử nhân Y tế công cộng	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Kiểm soát nhiễm khuẩn	9/1/2016	Không	
342	Nguyễn Thị Hồng Lan	Trung cấp Điều dưỡng (2005)	000555/BG-CCHN; 07/10/2015	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Hộ sinh	Không	Kiểm soát nhiễm khuẩn	1/1/2000	Không	
343	Hoàng Thị Bình	Cao đẳng Hộ sinh (2020)	000614/BG-CCHN; 02/04/2013	Hộ sinh	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Hộ sinh	Không	Kiểm soát nhiễm khuẩn	7/1/2011	Không	
344	Hoàng Hồng Dịu	Cao đẳng Hộ sinh (2024)	000612/BG-CCHN; 02/04/2013	Hộ sinh	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Hộ sinh	Không	Kiểm soát nhiễm khuẩn	2/14/2005	Không	
345	Trần Thanh Phụng	Cao đẳng Điều dưỡng (2024)	005511/BG-CCHN; 6/2006	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Kiểm soát nhiễm khuẩn	13/9/2016 (theo QĐ 1043)	Không	

346	Vũ Thị Ngọc	Cao đẳng Điều dưỡng (2020)	006005/BG - CCHN; 06/12/2016	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Kiểm soát nhiễm khuẩn	09/02/2017 (QĐ số 61)	Không	
347	Dương Minh Thành	BSCK II (2015); CC Tư vấn chẩn đoán trước sinh - Kỹ Thuật chọc ối (2018); CC Siêu âm chẩn đoán trong sản phụ khoa (2005); Siêu âm tổng quát (2006); Soi cổ tử cung (2005); Phẫu thuật nội soi nâng cao trong Phụ khoa (2016); CC Phẫu thuật nội soi cơ bản (2017)	000127/BG-CCHN; 28/11/2012	KB, CB chuyên khoa Phụ sản; PT nội soi; Soi cổ tử cung; Siêu âm sản phụ khoa	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sỹ KB, CB chuyên khoa phụ sản	Trưởng khoa	Khoa Đẻ	BV CK Phụ sản 24/10/2002	GPHĐ số 0023/SYT-GPHN cấp 16/05/2016 tại Sn 442, Đường Lê Lợi, Phường Bắc Giang, Bắc Ninh	
348	Nguyễn Thị Thu Hằng	BSCK Cấp II (2015); CC Siêu âm chẩn đoán trong Sản Phụ khoa (2001);	000456/BG-CCHN; 02/04/2013	KB, CB chuyên khoa Phụ sản; Siêu âm sản phụ khoa; Soi CTC;	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sỹ KB, CB chuyên khoa phụ sản	Phó trưởng khoa	Khoa Đẻ	BV Sản Nhi 01/03/2011	Không	
349	Nguyễn Huyền Sang	BSCK II sản phụ khoa (2017); CC kỹ thuật điện tim cơ bản (2013); CC Siêu âm Sản Phụ khoa nâng cao (2014); CC Phẫu thuật nội soi Phụ khoa (2018); CC phẫu thuật nội soi Buồng tử cung (2019); CC Soi - Đốt -LEEP Cổ tử cung (2023);	000476/BG-CCHN; 02/04/2013	Bs KBCB chuyên khoa Phụ sản; PT nội soi; Soi cổ tử cung; Siêu âm sản phụ khoa	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sỹ KB, CB chuyên khoa phụ sản	Không	Khoa Đẻ	BV Phụ Sản BG 01/11/2018	PK chuyên khoa PHỤ SẢN - KHH GIA ĐÌNH; GPHĐ số 0252/SYT-GPHĐ; 20/10/2014; xã Kép, Tỉnh Bắc Ninh	
350	Phạm Sơn Tùng	BS CKI sản phụ khoa (2020); CC siêu âm SPK cơ bản (2019)	006760 /BG-CCHN; 30/03/2018	Bs KBCB chuyên khoa Phụ sản; Siêu âm sản phụ khoa	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sỹ KB, CB chuyên khoa phụ sản	Không	Khoa Đẻ	Ngày 19/4/2016	PK CK phụ sản Tuấn Quỳnh; GPHĐ 0283/BG-GPHĐ ngày 07/10/2021	
351	Tăng Thị Mai Linh	BS CKI sản phụ khoa (2021); CC Kỹ thuật soi đốt CTC (2020); CC Siêu âm sản phụ khoa cơ bản (2021); CN Siêu âm tổng quát (2016)	0005131/BG-CCHN; 12/7/2022	Bs KBCB chuyên khoa Phụ sản; Siêu âm sản phụ khoa; Nội soi CTC;	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sỹ KB, CB chuyên khoa phụ sản	Không	Khoa Đẻ	BV Sản Nhi 15/11/2013	Không	
352	Trần Thị Lan Ngọc	BSCKI (2024); CC Siêu âm chẩn đoán, sàng lọc trước sinh cơ bản (2017); CC Kỹ thuật soi cổ tử cung (2015); CC Soi chẩn đoán điều trị tổn thương CTC (2017)	007821/BG-CCHN; 23/10/2020	KB, CB chuyên khoa Phụ sản	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sỹ KB, CB chuyên khoa phụ sản	Không	Khoa Đẻ	BV Sản Nhi 15/4/2025	Không	
353	Nguyễn Thị Thảo	BS Nội trú - BSCK Cấp I Sản phụ khoa (2022)	008546/BG-CCHN; 02/08/2022	KB, CB chuyên khoa Phụ sản; Siêu âm sản phụ khoa	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sỹ KB, CB chuyên khoa phụ sản	Không	Khoa Đẻ	BV Sản Nhi 01/12/2022	Không	
354	Vũ Thị Vân Anh	BS chuyên khoa Phụ sản; Siêu âm sản phụ khoa (2024); CKI Sản Phụ Khoa (2025)	007854/BG-CCHN; 27/11/2020	KB, CB chuyên khoa Phụ sản	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sỹ KB, CB chuyên khoa phụ sản	Không	Khoa Phụ	01/03/2019 (201/QĐ_BVSN ; 28/02/2019	Không	
355	Nguyễn Thị Nga	BS đa khoa (2018); CC Siêu Âm Sản phụ Khoa (2019); CKI Sản phụ khoa (2025)	008288/BG-CCHN; 26/11/2021	KB, CB chuyên khoa Phụ sản; Siêu âm sản phụ khoa	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sỹ KB, CB chuyên khoa phụ sản	Không	Khoa DVYTTN	BV Sản Nhi 05/9/2019	Không	
356	Trần Thị Cẩm Nhung	BSCKI (2021); CC Siêu âm Sản phụ khoa cơ bản (2021)	006172/BG-CCHN; 15/05/2017	KB, CB hệ Ngoại-Sản.	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sỹ KB, CB chuyên khoa phụ sản	Không	Khoa Phụ	BV Sản Nhi 01/06/2024	Không	
357	Nguyễn Thị Thu Hà	Cử nhân điều dưỡng (2020)	000563/BG-CCHN; 02/04/2013	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Điều dưỡng trưởng	Khoa Đẻ	BVCK Phụ sản năm 2000	không	

358	Ngô Phương Thảo	Cử nhân điều dưỡng (2014)	000542/BG-CCHN; 02/04/2013	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Đẻ	BV CK Phụ sản 15/10/2001	Không	
359	Phạm Anh Tiên	Cử nhân điều dưỡng (2020)	005905/BG-CCHN; 13/12/2016	Hộ sinh trung cấp	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Đẻ	BV CK Phụ Sản ngày 01/7/2004	Không	
360	Lương Thị Dương	Cử nhân điều dưỡng (2017)	000633/BG-CCHN; 02/04/2013	Hộ sinh trung học	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Đẻ	BV CK Phụ sản 01/01/2008	Không	
361	Nguyễn Thị Hà	Cử nhân điều dưỡng (2017)	005907/BG-CCHN; 13/12/2016	Hộ sinh trung cấp	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Đẻ	BV CK Phụ sản 01/07/2008	Không	
362	Trương Thị Thanh Hoài	Cử nhân điều dưỡng (2009)	001463/BG-CCHN; 23/09/2013	Hộ sinh viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Đẻ	BV Sản Nhi bác giảng 01/7/2015	Không	
363	Lê Thị Thanh Hòa	Cử nhân điều dưỡng (2017)	000638/BG-CCHN; 02/04/2013	Hộ sinh trung học	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Hộ sinh	Không	Khoa Đẻ	BV CK Phụ sản 16/1/2009	Không	
364	Tổng Thị Uyên	Cao đẳng hộ sinh (2010)	001223/BG-CCHN; 09/09/2013	Hộ sinh viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Hộ sinh	Không	Khoa Đẻ	BV Sản Nhi 01/11/2011	Không	
365	Bế Thị Hường	Cao đẳng hộ sinh (2019); CC Điều dưỡng gây mê hồi sức khóa I	0004893/BG-CCHN; 12/10/2015	Hộ sinh viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Hộ sinh	Không	Khoa Phẫu thuật Gây mê hồi sức	BV Sản Nhi 01/8/2022	Không	Điều động sang từ Khoa Đẻ, từ ngày 02/4/2026
366	Đoàn Thị Thu Hà	Cử nhân điều dưỡng (2017)	000628/BG-CCHN; 02/04/2013	Hộ sinh trung học	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Hộ sinh	Không	Khoa Đẻ	BV CK Phụ Sản ngày 01/06/2004	Không	
367	Nguyễn Thị Minh	Cử nhân điều dưỡng (2019)	000606/BG-CCHN; 02/04/2013	Hộ sinh trung học	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Hộ sinh	Không	Khoa Đẻ	BV CK Phụ Sản 01/01/2009	Không	
368	Lê Thị Thanh Huyền	Cử nhân điều dưỡng (2020); Cao đẳng hộ sinh (2024)	000595/BG-CCHN; 02/4/2013	Hộ sinh trung học	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Hộ sinh	Không	Khoa Đẻ	BV CK Phụ Sản 03/9/2002	Không	
369	Hoàng Kim Thúy	Cử nhân điều dưỡng (2017)	000619/BG-CCHN; 02/4/2013	Hộ sinh trung học	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Hộ sinh	Không	Khoa Đẻ	BV CK Phụ Sản 16/2/2005	Không	
370	Nguyễn Thị Bích Huệ	Cử nhân điều dưỡng (2020); Cao đẳng hộ sinh (2024)	000610/BG-CCHN; 02/04/2013	Hộ sinh trung học	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Hộ sinh	Không	Khoa Đẻ	BV CK Phụ Sản 03/9/2002	Không	
371	Trần Thị Hồng	Cử nhân điều dưỡng (2021); Cao đẳng hộ sinh cấp (2024)	000607/BG-CCHN; 12/11/2018	Hộ sinh	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Hộ sinh	Không	Khoa Đẻ	BV CK Phụ sản 01/06/2004	Không	
372	Nguyễn Thị Thành	Cử nhân điều dưỡng (2020); Cao đẳng hộ sinh (2024)	000631/BG-CCHN; 02/4/2013	Hộ sinh trung học	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Hộ sinh	Không	Khoa Đẻ	BV CK Phụ sản ngày 02/5/2009	Không	

373	Nguyễn Thị Bé Chuyên	Cử nhân điều dưỡng (2017)	000605/BG-CCHN; 02/04/2013	Hộ sinh trung học	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Hộ sinh	Không	Khoa Đê	BV Sản Nhi 01/9/2011	Không	
374	Nguyễn Thị Trà My	Cao đẳng hộ sinh (2019)	000621/BG-CCHN; 02/4/2013	Hộ sinh trung học	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Hộ sinh	Không	Khoa Đê	BV CK phụ sản 01/01/2010	Không	
375	Lê Thị Thu Ngà	Cao đẳng hộ sinh (2024)	000414/BG-CCHN; 08/03/2013	Hộ sinh trung học	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Hộ sinh	Không	Khoa Đê	BV Sản Nhi bác giảng 01/7/2015	Không	
376	Nguyễn Thị Mai	Cao đẳng hộ sinh (2010)	0004954/BG-CCHN; 03/11/2015	Hộ sinh viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Hộ sinh	Không	Khoa Đê	BV Sản Nhi bác giảng 01/01/2015	Không	
377	Lê Mai Hương	Cử nhân điều dưỡng (2020); Cao đẳng hộ sinh (2024)	000630/BG-CCHN; 02/04/2013	Hộ sinh trung học	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Hộ sinh	Không	Khoa Đê	BV CK phụ sản 01/06/2004	Không	
378	Nguyễn Thị Hiền	Cử nhân điều dưỡng (2021); Cao đẳng hộ sinh (2024)	001464/BG-CCHN; 23/09/2013	Hộ sinh viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Hộ sinh	Không	Khoa Đê	BV Sản Nhi bác giảng 01/4/2015	Không	
379	Nguyễn Thị Thơ	Cao đẳng hộ sinh (2019)	000639/BG-CCHN; 02/04/2013	Hộ sinh trung học	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Hộ sinh	Không	Khoa Đê	BV CK phụ sản 01/1/2004	Không	
380	Phan Thị Nhàn	Cao đẳng hộ sinh (2020)	00687/BG-CCHN; 11/04/2013	Hộ sinh trung cấp	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Hộ sinh	Không	Khoa Đê	BV Sản Nhi BG 21/11/2024	Không	
381	Ngô Thúy Hà	BSCKI-SPK (2014); Chứng chỉ siêu âm chẩn đoán trong SPK (2012)	000471/BG-CCHN; 02/04/2013	KBCB Chuyên khoa phụ sản; Siêu âm sản phụ khoa	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sỹ KB, CB chuyên khoa phụ sản	Trưởng phòng	Quản lý chất lượng	01/6/2007 (QĐ382/SYT-TCCB; 13/04/2007)	PK chuyên khoa phụ sản Đức Phát. Giấy phép hoạt động số 0185/BG-GPHĐ	
382	Trần Thị Thắm	Cử nhân điều dưỡng (2009)	000501/BG-CCHN; 02/04/2013	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Quản lý chất lượng	01/03/2011 (QĐ 229/QĐ-SYT; 08/02/2011)	Không	
383	Nguy Thị Hoạt	Cử nhân hộ sinh (2023)	000980/BG-GPHN; 24/06/2025	Hộ sinh	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Hộ sinh	Không	Quản lý chất lượng (Khoa Đê)	16/12/2010 (QĐ1659/QĐ-SYT; 13/12/2010)	Không	
384	Nguyễn Thị Lê	CC Hồi sức sau phẫu thuật tim mạch trẻ em (2017); BSCKII Nhi khoa (2019); CN tiếp cận, chẩn đoán và điều trị bệnh lý tim mạch ở TE (2015); CC kỹ thuật điện tim cơ bản (2013); CN hồi sức ngoại nhi cơ bản (2014)	000448/BG-CCHN; 02/04/2013	KB, CB chuyên khoa Nhi; Hồi sức cấp cứu	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sĩ KB, CB chuyên khoa Nhi	Trưởng khoa	CC, HSTC & CĐ	04/08/2010 (QĐ 828/QĐ-SYT; 15/08/2010)	Không	
385	Bùi Thị Thu Hương	CC Kỹ thuật Lọc máu liên tục (2017); BSCKII Nhi khoa (2019); CC nội soi phế quản ống mềm TE (2022); CN tiếp cận, CĐ bệnh lý tiêu hoá cơ bản ở TE (2014); CN siêu âm tổng quát (2016); CC cấp cứu nhi khoa cơ bản (2016)	000494/BG-CCHN; 02/04/2013	KB, CB chuyên khoa Nhi; Hồi sức cấp cứu	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sĩ KB, CB chuyên khoa Nhi	Phó trưởng khoa	CC, HSTC & CĐ	13/12/2010 (1664/QĐ-SYT; 16/12/2010)	PK CK Nhi Bùi Hương	

386	Hoàng Việt Thịnh	CC SA tim Trẻ em khóa I (2011); CC Kỹ thuật điện tim CB (2013); CC Kỹ thuật siêu âm TQ (ổ bụng và sản phụ khoa) (2014); CN hồi sức sau mổ (2015); CC Hồi sức sau PT tim mạch trẻ em (2017); CC Tim mạch CB (2017); CN Siêu âm CD các bệnh tim bẩm sinh: trước và sau sinh (2017); BSCKI Nhi khoa (2020); CC Lọc máu liên tục cho trẻ em (2022);	000496/BG-CCHN; 02/04/2013	KB, CB chuyên khoa Nhi; Hồi sức cấp cứu; Siêu âm tim; Điện tim	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sĩ KB, CB chuyên khoa Nhi	Không	CC, HSTC & CD	05/10/2009 (QĐ 1978/QĐ-SNV; 05/10/2009)	PK CK Nhi Bác sỹ Thịnh	
387	Trần Thị Lan	CC Siêu âm tim Trẻ em khóa I (2011); CC KT điện tim cơ bản (2013); CN Điện tâm đồ và loạn nhịp ở trẻ (2016); BSCKI Nhi khoa (2018); CN hồi sức ngoại nhi cơ bản (2014); CN hồi sức nhi NC (2014)	Số 000491/BG-CCHN ngày 14/03/2023	KB, CB chuyên khoa Nhi; Hồi sức cấp cứu; Siêu âm tim; Điện tim	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sĩ KB, CB chuyên khoa Nhi	Không	CC, HSTC & CD; Khoa Chẩn đoán hình ảnh và thăm dò chức năng	13/12/2010 (QĐ41665/QĐ-SYT; 16/12/2010)	không	
388	Ngô Thị Hằng	Thạc sỹ y học (2018)	007931/BG-CCHN; 26/01/2021	KB, CB chuyên khoa Nhi; Hồi sức cấp cứu	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sĩ KB, CB chuyên khoa Nhi	Không	CC, HSTC & CD	06/07/2023 (QĐ 999/QĐ-SNV; 15/07/2023)	PKCK Nhi Bác sỹ Hằng thuộc hộ kinh doanh Ngô Thị Hằng	
389	Vy Thị Uyên	Bác sĩ ngành y đa khoa (2015); CC kỹ thuật ghi và đọc điện tâm đồ cơ bản (2018)	000544/BG-GPHN; 14/11/2024	KB, CB chuyên khoa nhi; Hồi sức cấp cứu	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sĩ KB, CB chuyên khoa Nhi	Không	CC, HSTC & CD	30/01/2023 (QĐ 103/QĐ-BVSN; 01/02/2023)	Không	
390	Lưu Thị Thùy Dương	Bác sỹ nội trú bệnh viện (2020)	038937/BYT-CCHN; 16/11/2018	KB, CB chuyên khoa nhi	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sĩ KB, CB chuyên khoa Nhi	Không	CC, HSTC & CD	01/02/2018 (QĐ 36/QĐ-SNV; 01/02/2018)	Không	
391	Nguyễn Thị Kim Thoa	BSCKI Nhi khoa (2021)	008250/BG-CCHN; 26/10/2021	KB, CB chuyên khoa Nhi; Hồi sức cấp cứu	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sĩ KB, CB chuyên khoa Nhi	Không	CC, HSTC & CD	02/04/2018 (QĐ 524/QĐ-SYT; 02/04/2018)	Không	
392	Nguyễn Thị Huệ	Bác sỹ y khoa (2024); CCĐT hồi sức nhi khoa cơ bản (2025)	000326/BG-GPHN; 30/07/2024	Y khoa	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sĩ KB, CB chuyên khoa Nhi	Không	CC, HSTC & CD	21/11/2024 (QĐ2188/QĐ-BVSN; 01/12/2024)	Không	
393	Lưu Thị Liên	Bác sỹ y đa khoa (2020)	008463/BG-CCHN; 07/06/2022	KB, CB chuyên khoa nhi	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sĩ KB, CB chuyên khoa Nhi	Không	CC, HSTC & CD	30/12/2024 (QĐ2188/QĐ-SNV; 23/12/2024)	Không	
394	Đặng Thị Bích Thủy	Cử nhân Điều dưỡng (2010)	000503/BG-CCHN; 02/04/2013	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Điều dưỡng trưởng	CC, HSTC & CD	13/12/2010 (QĐ1648/QĐ-SYT; 13/12/2010)	Không	
395	Nguyễn Thị Thùy Phương	Cử nhân Điều dưỡng (2012); CC cấp cứu chống độc và hồi sức nhi khoa (2013); CC nội soi phế quản ống mềm trẻ em (2022)	001218/BG-CCHN; 09/09/2013	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	CC, HSTC & CD	29/10/2012 (QĐ 563/QĐ-SNV; 01/11/2012)	Không	
396	Trần Thị Hạnh	Cử nhân điều dưỡng (2021)	0003274/BG-CCHN; 05/02/2015	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	CC, HSTC & CD	24/04/2024 (QĐ 558/QĐ-BVSN; 01/05/2024)	Không	
397	Vũ Thị Hồng Thắm	Cử nhân điều dưỡng (2015); CC cấp cứu nhi khoa cơ bản	006229/BG-CCHN; 13/06/2017	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	CC, HSTC & CD	05/01/2016 (QĐ 61/QĐ-SYT; 01/01/2016)	Không	
398	Nguyễn Thị Liên	Cử nhân điều dưỡng (2021)	007270/BG-CCHN; 22/02/2022	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	CC, HSTC & CD	15/08/2024 (QĐ 980/QĐ-SNV; 30/07/2024)	Không	

399	Nguyễn Thị Minh Ngọc	Cử nhân điều dưỡng (2020)	008197/BG-CCHN; 17/09/2021	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	CC, HSTC & CD	31/03/2023 (QĐ 142/QĐ-SNV; 29/03/2023)	Không	
400	Trần Thị Tú Oanh	Cao đẳng Điều dưỡng (2009); CC phục hồi chức năng hô hấp nhi khoa (2022)	000532/BG-CCHN; 02/04/2013	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	CC, HSTC & CD	16/12/2010 (1657/QĐ-SYT; 13/12/2010)	Không	
401	Nguy Thị Trang	Cao đẳng Điều dưỡng (2011)	006369/BG-CCHN; 31/07/2017	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	CC, HSTC & CD	16/07/2024 (924/QĐ-BVSN; 11/07/2024)	Không	
402	Đặng Thị Kim Thoa	Cao đẳng điều dưỡng (2020)	006257/BG-CCHN; 15/03/2023	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	CC, HSTC & CD	01/04/2025 (186/QĐ-SNV; 28/03/2025)	Không	
403	Nguyễn Thị Hòa	Cử nhân điều dưỡng (2021); CC hồi sức nhi khoa cơ bản (2025)	008585/BG-CCHN; 29/08/2022	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	CC, HSTC & CD	15/04/2025 (QĐ 460/QĐ-SNV; 08/04/2025)	Không	
404	Đình Thị Hải Yến	Cao đẳng điều dưỡng (2021); CC Cấp cứu nhi cơ bản (2021)	0002963/BG-CCHN; 20/10/2014	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	CC, HSTC & CD	03/04/2019 (QĐ 295/QĐ-BVSN; 03/04/2019)	Không	
405	Bùi Thị Phương Thủy	Cao đẳng điều dưỡng (2020); CC nội soi phế quản ống mềm (2020)	006071/BG-CCHN; 24/03/2017	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	CC, HSTC & CD	08/05/2017 (QĐ 370/QĐ-BVSN; 05/05/2017)	Không	
406	Nguyễn Thị Hòa	Cao đẳng điều dưỡng (2024)	007619/BG-CCHN; 03/06/2020	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	CC, HSTC & CD	01/07/2021 (QĐ 781/QĐ-BVSN; 28/06/2021)	Không	
407	Nguyễn Thị Ngọc Châm	Cao đẳng điều dưỡng (2023)	000822/BG-GPHN; 21/04/2025	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	CC, HSTC & CD	01/07/2024 (QĐ 893/QĐ-BVSN; 26/06/2024)	Không	
408	Nhữ Thị Trang	Cao đẳng điều dưỡng (2017)	006277/BG-CCHN; 04/07/2017	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	CC, HSTC & CD	15/06/2025 (QĐ 755/QĐ-BVSN; 02/06/2025)	Không	
409	Vũ Thị Thanh Phương	Cao đẳng Điều dưỡng (2024)	000867/BG-GPHN; 05/05/2025	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	CC, HSTC & CD	Ngày 01/12/2024	Không	
410	Phạm Văn Đại	Bác sỹ CKI Ngoại khoa (2014); CN Ngoại nhi cơ bản (2014); CC phẫu thuật bệnh Megacolon (2022); CN siêu âm tổng quát (2016)	001222/BG-CCHN; 09/09/2013	Bác sĩ KB, CB chuyên khoa Ngoại nhi	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sỹ KB, CB chuyên khoa Ngoại Nhi	Trưởng khoa	Khoa Ngoại	2012	Không	
411	Phạm Đăng Bình	Bác sỹ CKI Ngoại khoa (2017); CC PT nội soi CB (2016); CC Phẫu thuật lồng ngực nhi khoa CB (2022); CC Phẫu thuật tim mạch (2017); CN ngoại nhi chung (2014); CN ngoại nhi CB (2015)	002099/BG-CCHN; 31/10/2013	Bác sĩ KB, CB chuyên khoa Ngoại Sản	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sỹ KB, CB chuyên khoa Ngoại Nhi	Phó trưởng khoa	Khoa Ngoại	9/3/2013	PK CK ngoại nhi BS Bình, GPHĐ số 0715/BG-GPHĐ ngày 23/5/2024	

412	Phạm Ngọc Cảnh	Bác sỹ Y khoa (2021)	0002833/BG-CCHN; 12/03/2023; QĐ 685/QĐ-SYT ngày 19/3/2026	Bác sĩ KB, CB chuyên khoa Ngoại nhi; Răng Hàm Mặt	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sỹ KB, CB chuyên khoa Ngoại Nhi	Không	Khoa Ngoại	1/3/2013	Không	Điều chỉnh bổ sung phạm vi hành nghề: Bổ sung chuyên khoa Răng Hàm Mặt
413	Nguyễn Văn Lâm	Bác sỹ CKI Ngoại khoa (2019); CC Phẫu thuật nội soi cơ bản (2019); CC phẫu thuật tim mạch (2017); CC phẫu thuật bàn chân khoèo bẩm sinh (2022)	0003159/BG-CCHN; 24/11/2014	Bác sĩ KB, CB chuyên khoa Ngoại Sản	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sỹ KB, CB chuyên khoa Ngoại Nhi	Không	Khoa Ngoại; Phòng khám Ngoại nhi	Ngày 01/11/2012	Không	
414	Giáp Văn Tiến	Phụ chạy máy tim phổi (2017); Bác sỹ y khoa (2022)	000138/BG-GPHN; 26/04/2024	Bác sỹ đa khoa	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sĩ KB, CB chuyên khoa Nhi	Không	Khoa Ngoại	Ngày 01/01/2010	Không	
415	Nguyễn Thị Tú Uyên	Bác sỹ y khoa (2019)	008104/BG-CCHN; 17/06/2021	Bác sĩ KB, CB chuyên khoa Ngoại Sản	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sỹ KB, CB chuyên khoa Ngoại Nhi	Không	Khoa Ngoại	Ngày 09/05/2019	Không	
416	Trần Thị Thu Hoài	Cử nhân Điều dưỡng (2012)	002293/BG-CCHN; 30/12/2013	Điều dưỡng đa khoa	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Điều dưỡng trưởng	Khoa Ngoại	11/10/2014	Không	
417	Nguyễn Thị Thu Hiền	Cử nhân Điều dưỡng (2010)	001219/GB-CCHN; 09/09/2013	Điều dưỡng đa khoa	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Ngoại	5/4/2012	Không	
418	Trịnh Thanh Loan	Cử nhân Điều dưỡng (2012)	0002903/BG-CCHN; 03/9/2014	Điều dưỡng đa khoa	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Ngoại; Khoa Khám bệnh	10/1/2014	Không	Điều động tăng cường sang khoa Khám bệnh, và tham gia trực tại Khoa Ngoại từ 09/4/2026 đến hết ngày 09/7/2026
419	Đặng Thị Thanh Huyền	Cao đẳng điều dưỡng (2022)	009250/BG-CCHN; 09/11/2023	Điều dưỡng đa khoa	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Ngoại	7/1/2024	Không	
420	Nguyễn Thị Thu Hiền	Cử nhân Điều dưỡng (2014)	005467/BG-CCHN; 10/06/2016	Điều dưỡng đa khoa	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Ngoại	7/1/2016	Không	
421	Nguyễn Anh Tú	Cao đẳng điều dưỡng (2025)	005734/BG-CCHN; 18/06/2016	Điều dưỡng đa khoa	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Ngoại	Ngày 10/04/2019	Không	
422	Trần Thị Hồng Hà	Cử nhân Điều dưỡng (2020)	000848/BG-CCHN; 10/07/2013	Điều dưỡng đa khoa	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Ngoại	Ngày 03/9/2013	Không	
423	Vũ Thị Ngọc Hà	Cử nhân Điều dưỡng (2025)	006170/BG-CCHN; 15/05/2017	Điều dưỡng đa khoa	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Ngoại	Ngày 19/8/2019	Không	
424	Đặng Thị Thu Hạnh	Cử nhân Điều dưỡng (2022)	000570/BG-CCHN; 02/04/2013	Điều dưỡng đa khoa	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Ngoại	Ngày 16/12/2010	Không	

425	Trần Thị Hào	Cử nhân Điều dưỡng (2013); CC hồi sức cấp cứu nâng cao (2020)	006088/BG-CCHN; 04/04/2017	Điều dưỡng đa khoa	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Ngoại	Ngày 01/02/2016	Không	
426	Lê Công Tước	Bác sĩ đa khoa (1995); Bác sĩ chuyên khoa I (1997); Bác sĩ CKII (2006); CC Siêu âm SPK (2001); CC Phẫu thuật nội soi;	000489/BG-CCHN; 02/04/2013	KB, CB chuyên khoa Phụ sản; Siêu âm sản phụ khoa; Phẫu thuật nội soi; Soi cổ tử cung	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sĩ KB, CB chuyên khoa phụ sản	Không	Khoa Sản II	HD 284/HDLĐ - BVSNBN1	PKCK phụ sản Hạnh Tước; GPHĐ số 0078/BG-GPHĐ ngày 06/12/2023	
427	Nguyễn Ngọc Bảo Trâm	Cử nhân điều dưỡng (2024)	000880/BN-GPHN; 13/11/2025	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa DVYTTN; Khoa Khám bệnh	Ngày 01/12/2024	Không	Điều động sang khoa Khám bệnh, và tham gia trực tại Khoa DVYTTN từ 09/4/2026
428	Vũ Thị Ngọc Loan	Bác sĩ	000215/BG-GPHN; 11/06/2024	KB, CB chuyên khoa Phụ sản	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sĩ KB, CB chuyên khoa phụ sản	Không	Khoa Phụ	QĐ 214/QĐ-BVSN; 11/02/2025	Không	
429	Đỗ Minh Hoàng	Cử nhân điều dưỡng (2024)	000834/BN-GPHN; 04/11/2025	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	CC, HSTC & CD	Ngày 01/12/2024	Không	
430	Lê Thị Đào Thắm	Cao đẳng điều dưỡng (2024)	001214/BN-GPHN; 06/03/2026	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa DVYTTN; Khoa Khám bệnh	Ngày 01/12/2024	Không	Điều động sang khoa Khám bệnh, và tham gia trực tại Khoa DVYTTN từ 09/4/2026
B. SỐ XIN THÔI HÀNH NGHỀ											
1	Đỗ Thị Ngọc Tú	Bác sĩ Sản phụ khoa (2014)	006636/BG-CCHN; 29/12/2017	KB, CB chuyên khoa Phụ sản	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sĩ KB, CB chuyên khoa phụ sản	Không	Khoa Đẻ	16/03/2017	Không	Thôi hành nghề từ ngày 01/4/2026 do thôi việc và chấm dứt HDLD
2	Đỗ Bình Trí	Bác sĩ CKII Sản phụ khoa (2009); SA sản phụ khoa năm (1995)	000262/BG-GPHN; 25/12/2021	KB, CB chuyên khoa phụ sản; Siêu âm sản phụ khoa; Phẫu thuật nội soi; Soi cổ tử cung	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sĩ KB, CB chuyên khoa phụ sản	Không	Khoa Phụ	Ngày 01/07/1987	Không	Thôi hành nghề từ ngày 01/4/2026 do thanh lý hợp đồng lao động

***Nơi nhận:**

Các khoa, phòng;

Lưu: VT, TCCB.

GIÁM ĐỐC

Hoàng Trường Giang